



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 48/2025
Từ 15/12 - 19/12/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

HOÀN THIỆN THẺ CHẾ, THÁO GỖ “ĐIỂM NGHẼN” ĐỂ TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Sáng 17/12/2025, tại Hà Nội, Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tổ chức Phiên họp thứ hai dưới sự chủ trì của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo.



Phiên họp thứ hai dưới sự chủ trì của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo - Ảnh: VGP/Lan Anh

Phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo diễn ra trong bối cảnh toàn hệ thống chính trị đang đồng lòng, quyết liệt và tăng tốc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2025, cũng như của cả nhiệm kỳ; chuẩn bị bước vào năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Hoàn thiện thể chế đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới

Tại Phiên họp, các thành viên Ban Chỉ đạo đã thảo luận, cho ý kiến về: Dự thảo báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị trong năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Ban Chỉ đạo; Dự thảo Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo.

Đồng thời, thảo luận, cho ý kiến về Đề án “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”; Đề án Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

Bên cạnh đó, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cũng đã báo cáo kết quả xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” do quy định pháp luật; Báo cáo về những chính sách lớn nhằm huy động, khơi thông nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế; Báo cáo về cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Báo cáo một số định hướng lớn về hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Báo cáo hoàn thiện pháp luật thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo Nghị quyết số 66-NQ/TW trong năm 2025

Kết luận Phiên họp, Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Bộ Tư pháp và các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương trong việc hoàn thành 100% nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW có thời hạn hoàn thành trong năm 2025.

Tổng Bí thư đề nghị, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương tiếp tục quán triệt, thực hiện đầy đủ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết thuộc kế hoạch, chương trình công tác năm 2026.

Tổng Bí Thư Tô Lâm nhấn mạnh, Ban Chỉ đạo cơ bản nhất trí đối với dự thảo Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo; đề nghị Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tiếp thu ý kiến của các đại biểu dự họp để hoàn thiện, trình ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, Ban Chỉ đạo sẽ chỉ đạo, bổ sung những nhiệm vụ mới phát sinh phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Ban Chỉ đạo đánh giá cao sự chuẩn bị công phu, nghiêm túc của Đảng ủy Bộ Tư pháp - cơ quan chủ trì soạn thảo Đề án “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”.

Ban Chỉ đạo đề nghị tiếp thu ý kiến của các thành viên để tiếp tục hoàn thiện Đề án, báo cáo Bộ Chính trị xem xét, ban hành Kết luận về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tháo gỡ cơ bản các “điểm nghẽn” pháp luật trong năm 2025

Ban Chỉ đạo ghi nhận, đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, sự cố gắng, nỗ lực của Đảng ủy Quốc hội khóa XVI bảo đảm chất lượng, tiến độ; đề nghị Đảng ủy Quốc hội tiếp thu ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua.

Bên cạnh đó, ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Đảng Ủy Chính phủ, Đảng ủy các bộ, ngành Trung ương trong việc rà soát, xác định 2.088 phản ánh, kiến nghị, trong đó có 787 phản ánh, kiến nghị được xác định có khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật.

Dự kiến đến hết năm 2025, xử lý được 462/470 phản ánh, kiến nghị cần giải quyết ngay (đạt 98,3%), qua đó hoàn thành mục tiêu tháo gỡ "điểm nghẽn" do quy định pháp luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW.

Ban Chỉ đạo yêu cầu các cơ quan liên quan khẩn trương xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị còn lại trong năm 2025 và chủ động triển khai phương án xử lý 317 phản ánh, kiến nghị có khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật trong năm 2026 theo lộ trình đã đề ra.

Khơi thông nguồn lực tài chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi

Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo ghi nhận nỗ lực của Đảng ủy Bộ Tài chính trong việc thể chế hóa đồng bộ các giải pháp huy động và khơi thông nguồn lực tài chính phục vụ phát triển kinh tế. Đồng thời, đề nghị Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Đảng ủy Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan tập trung triển khai hiệu quả các định hướng huy động, khơi thông nguồn lực tài chính đã xác định; tháo gỡ triệt để các điểm nghẽn thể chế, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ pháp luật, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; chú trọng quản lý hiệu quả vốn nhà nước tại doanh nghiệp và sớm triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù về Trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do và tài sản mã hóa.

Ban Chỉ đạo đề nghị Đảng ủy Bộ Tài chính khẩn trương rà soát, đề xuất sửa đổi toàn diện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa vào năm 2026, tập trung tháo gỡ các "điểm nghẽn" về tín dụng, đào tạo, tư vấn, pháp lý, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, góp phần thúc đẩy việc làm, an sinh xã hội và củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người lao động.

Ban Chỉ đạo cơ bản đồng tình với các kiến nghị, giải pháp tăng cường hiệu quả hoàn thiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nêu trong Báo cáo của Đảng ủy Chính phủ. Đề nghị Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan liên quan căn cứ vào nội dung của báo cáo để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng thành quy định pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Bảo đảm phân cấp, phân quyền hiệu quả trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo đánh giá cao Đảng ủy Bộ Nội vụ đã phối hợp với Đảng ủy Bộ Tư pháp trong rà soát thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi vận hành chính quyền địa phương hai cấp.

Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị Đảng ủy Chính phủ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương rà soát, xem xét ban hành văn bản hướng dẫn, giải thích đối với 355 nhiệm vụ mà địa phương phản ánh cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện, ban hành hoặc sửa đổi các nội dung liên quan đến 10 nhiệm vụ cần điều chỉnh thẩm quyền giữa Trung ương với địa phương, hoặc giữa các cấp của chính quyền địa phương. Đồng thời, tiếp tục theo dõi sát việc thực hiện phân quyền, phân định thẩm quyền tại các địa phương, kịp thời hướng dẫn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện theo đúng tinh thần "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm".

“Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đồng thời là nền tảng quan trọng để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu trong những năm tiếp theo. Trong bối cảnh khối lượng công việc rất lớn, vai trò của việc hoàn thiện thể chế, pháp luật có vai trò rất quan trọng. Vì vậy, đề nghị các đồng chí phát huy cao nhất trí tuệ và tinh thần trách nhiệm, bám sát yêu cầu thực tiễn, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo các ban, bộ ngành Trung ương và các địa phương hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Qua đó tạo hành lang pháp lý thuận lợi nhất để thúc đẩy phát triển đất nước theo đúng định hướng Đại hội đã đề ra”, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh.

Nguồn: [baohinhphu.vn](#)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TẠO ĐỘT PHÁ ĐỂ VIỆT NAM BẮT KỊP, TIẾN CÙNG VÀ VƯƠN LÊN, VỮNG BƯỚC TIẾN VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

Chiều ngày 18/12/2025, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 chủ trì Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, 05 năm thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước, 04 năm triển khai Đề án 06.

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 21/12/2024 về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/5/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung đánh giá thẳng thắn, khách quan, minh chứng bằng số liệu cụ thể các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025; làm rõ những kết quả nổi bật, khích lệ cần nhân rộng trong thời gian tới; nhận diện những tồn tại, hạn chế, yếu kém, vướng mắc, rào cản, điểm nghẽn, nhất là về thể chế, cơ chế, chính sách, huy động nguồn lực; chỉ rõ những nội dung còn chậm tiến độ (xác định rõ trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương), đồng thời, xác định nguyên nhân khách quan, chủ quan, rút ra các bài học kinh nghiệm; chia sẻ những kinh nghiệm hay, bài học quý, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện, công tác phối hợp, huy động nguồn lực; xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm mang tính tăng tốc, bứt phá, xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái; khơi thông những điểm nghẽn còn ách tắc trong tổ chức triển khai thực hiện.

Hạ tầng số đã có bước “nhảy vọt”

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao các ý kiến và giao Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Công an phối hợp với Văn phòng Chính phủ tiếp thu, hoàn thiện và trình ban hành Kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ, bảo đảm “6 rõ” để thống nhất triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khái quát những kết quả nổi bật đạt được thời gian qua.

Thứ nhất, công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được triển khai quyết liệt và tổ chức thực hiện đồng bộ với quyết tâm cao, nỗ lực lớn từ Trung ương đến cơ sở.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập 03 tổ chức phối hợp liên ngành: Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số; Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

Để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ trên cơ sở hợp nhất 03 tổ chức phối hợp liên ngành nêu trên; đồng thời thành lập 03 Tổ Công tác và 01 Tổ giúp việc.

Thứ hai, thể chế, cơ chế, chính sách liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 được tập trung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, nhằm tháo gỡ “điểm nghẽn”, khơi thông nguồn lực cho phát triển.

Giai đoạn 2021 - 2025, Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét, thông qua 28 dự án luật và 01 nghị quyết để tạo đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; ban hành 91 nghị định thi hành các luật liên quan.

Đặc biệt, để triển khai vận hành cơ bản thông suốt, hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ ban hành 30 nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; 14 nghị định về tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức khi sắp xếp bộ máy và 29 nghị định về chế độ công vụ, công chức.

Thứ ba, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có bước phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, lan tỏa tới hầu hết các ngành, lĩnh vực và mọi mặt đời sống.

Chính phủ số được đẩy mạnh; dịch vụ công trực tuyến ngày càng được hoàn thiện, chuyển từ bị động sang chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu. Đến nay, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 36,8%. Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam năm 2024 xếp hạng 71/193, tăng 15 bậc so với năm 2020.

Thứ tư, triển khai Đề án 06 được thúc đẩy mạnh mẽ, lan tỏa, mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, doanh nghiệp.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phát huy hiệu quả thiết thực (làm sạch 57,9 triệu dữ liệu đất đai, 107 triệu dữ liệu hộ tịch, trên 100 triệu dữ liệu về bảo hiểm, 35,08 triệu bản ghi giấy phép lái xe...).

Nền tảng VNeID là công cụ số phục vụ cho người dân, doanh nghiệp được sử dụng rộng rãi (100% công dân được cấp mã định danh cá nhân; 87 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip được cấp; có 67 triệu tài khoản VNeID); nhiều tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp được tích hợp như tài chính, ngân hàng, giáo dục, y tế...

Thứ năm, nhân lực số phát triển về cả số lượng và chất lượng. Thu hút 40 triệu lượt người tham gia trên các nền tảng đào tạo trực tuyến; trong đó có phong trào Bình dân học vụ số.

Thứ sáu, công tác cải cách hành chính được triển khai quyết liệt, đồng bộ, sâu rộng, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và Đề án 06.

Thực hiện đúng chủ trương của Đảng và hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Chính phủ và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của cấp dưới và tăng cường giám sát, kiểm tra. Bộ máy Chính phủ còn 14 bộ, 3 cơ quan ngang bộ; chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động dần đi vào nền nếp, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt. Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được triển khai quyết liệt; giai đoạn 2021 - 2025, đã cắt giảm, đơn giản hóa 3.241 thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

Bên cạnh đó, Thủ tướng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, bất cập, những việc cần làm tốt hơn.

Theo đó, nhiều mục tiêu chưa hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 như giá trị tăng thêm của kinh tế số năm 2025 chiếm gần 14% GDP, không đạt mục tiêu đề ra là 20% GDP; nguồn lực tài chính cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa tương xứng với yêu cầu.

Nhiều nhiệm vụ tại các chương trình, kế hoạch, đề án triển khai còn chậm tiến độ, chưa có sự chuyển biến rõ nét. Còn nhiều nghị định hướng dẫn thi hành các luật chậm được ban hành; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chưa cập nhật kịp thời với các xu hướng công nghệ mới.

Hạ tầng số chưa đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi thực tiễn (vùng sâu, vùng xa còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận internet ổn định). Triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành còn chậm.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm, mới đạt 18%. Tiến độ số hóa, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính chưa có nhiều chuyển biến. Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công toàn trình còn thấp.

An ninh mạng ở nhiều nơi còn chưa được quan tâm đúng mức và triển khai thiếu quyết liệt; lừa đảo trực tuyến, tấn công mạng, lộ lọt thông tin cá nhân vẫn còn diễn biến rất phức tạp. Nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu.

Chỉ đạo một số nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới với các bộ ngành, địa phương, Thủ tướng yêu cầu phát huy hiệu quả vai trò các Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo của Chính phủ và đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tham khảo những kinh nghiệm tốt.

Để tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, Bộ Khoa học và Công nghệ tập trung xây dựng, trình Chính phủ đề trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đo lường, Luật Bru chính (sửa đổi); xây dựng, trình kế hoạch năm 2026 của Ban Chỉ đạo, hoàn thành trước ngày 15/01/2026.

Bộ Công an xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, hoàn thành trong tháng 01/2026; nghiên cứu tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế đột phá cho hoạt động của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu với các cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, hoàn thành trong Quý I/2026; khẩn trương phối hợp với các bộ ngành liên quan sớm trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về phát triển công dân số, hoàn thành trong Quý I/2026; phối hợp Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan xây dựng Chương trình triển khai Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 01/2026.

Bộ Nội vụ xây dựng Kế hoạch hoạt động trọng tâm cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 01/2026.

Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ, trường đại học, viện nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược trong Danh mục Công nghệ chiến lược...

Về chuyển đổi số quốc gia và triển khai Đề án 06, Thủ tướng yêu cầu các bộ ngành, địa phương khẩn trương phối hợp với Bộ Công an đăng ký, sử dụng hạ tầng tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; Bộ Công an có trách nhiệm đề xuất phương án xây dựng các Trung tâm dữ liệu quốc gia mới theo lộ trình.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, phủ sóng 5G băng thông rộng, Internet vệ tinh Starlink và quy hoạch hạ tầng điện năng, năng lượng xanh cho các Trung tâm dữ liệu. Đẩy mạnh rà soát, phân loại dữ liệu, xây dựng lộ trình hoàn thiện, đưa vào sử dụng ngay các cơ sở dữ liệu, đặc biệt là 12 cơ sở dữ liệu trọng yếu.

Bộ Công an khẩn trương triển khai nền tảng VNeID trở thành nền tảng số quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Về dịch vụ công trực tuyến và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, các bộ, ngành, địa phương rà soát, chuẩn hóa toàn diện quy trình thủ tục hành chính đảm bảo thống nhất trên toàn quốc; triệt để khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia để thay thế hồ sơ giấy... Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các bộ, ngành khẩn trương rà soát, chuẩn hóa quy trình, hồ sơ thủ tục hành chính các cấp, tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền.

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì bảo đảm an ninh mạng. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính hướng dẫn, xử lý dứt điểm các vướng mắc, khó khăn về tài chính, kinh phí và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Về phát triển nguồn nhân lực, các bộ, ngành, địa phương triển khai đào tạo, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, đảm bảo khả năng vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số. Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

Nguồn: baohinhphu.vn

KHẨN TRƯỞNG SỬA NGHỊ ĐỊNH SỐ 150/2025/NĐ-CP LÀM CĂN CỨ SẮP XẾP CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN CẤP XÃ

Ngày 16/12/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà họp về tình hình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Cuộc họp tập trung đánh giá kết quả triển khai sau 5 tháng thực hiện, đồng thời xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả vận hành mô hình mới.

Sau khi nghe các báo cáo và ý kiến thảo luận, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đánh giá, đến thời điểm này, việc triển khai chính quyền địa phương 2 cấp đã cơ bản giải quyết được những vấn đề căn cốt về điều kiện tổ chức thực hiện.

Hệ thống vận hành nhìn chung thông suốt, đồng bộ, liên thông giữa các cấp chính quyền; những vướng mắc phát sinh trong giai đoạn đầu từng bước được tháo gỡ, tạo chuyển biến tích cực trong thực tiễn.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, kết quả đạt được cho thấy chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp là đúng đắn, phù hợp với yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đề nghị các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Trước hết, cần quán triệt và triển khai nghiêm túc các kết luận của Bộ Chính trị, đặc biệt là Kết luận số 210-KL/TW và Kết luận số 221-KL/TW. Đối với các bộ, ngành Trung ương, Phó Thủ tướng nhấn mạnh yêu cầu rà soát, hoàn thiện toàn bộ hệ thống thể chế, chính sách liên quan đến vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Các bộ như Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế cần khẩn trương xử lý các nội dung còn vướng mắc. Bộ Nội vụ phải sớm hoàn thiện nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP (Nghị định 150) quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố, làm cơ sở pháp lý quan trọng cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy ở địa phương, nhất là ở cấp xã.

Nhiệm vụ trọng tâm thứ hai là tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền. Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà giao Bộ Nội vụ chủ trì, đôn đốc các bộ, ngành hoàn thành việc trả lời, làm rõ 355 nội dung mà địa phương đang phản ánh còn vướng mắc.

Nguyên tắc đặt ra là nội dung nào đã có hướng dẫn nhưng chưa rõ thì phải hướng dẫn cụ thể hơn; nội dung nào còn chồng chéo, bất cập thì phải đề xuất phương án điều chỉnh kịp thời.

Các bộ, ngành liên quan phải hoàn thành các nhiệm vụ được giao, bảo đảm dứt điểm trong thời hạn quy định.

Đáng chú ý, 10 nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến việc điều chỉnh thẩm quyền giữa Trung ương với địa phương hoặc giữa các cấp chính quyền địa phương, cần khẩn trương xây dựng phương án đề xuất điều chỉnh thẩm quyền, định hướng sửa đổi, bổ sung tại các luật, nghị định và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cũng yêu cầu các bộ ngành tiếp tục đôn đốc các địa phương khẩn trương rà soát, hoàn thiện quy hoạch tỉnh, coi đây là cơ sở quan trọng để triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới. Bộ Tài chính được giao chủ trì, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm sát yêu cầu thực tiễn.

Tập trung sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập

Cùng với đó, các bộ ngành cần tập trung đôn đốc, hướng dẫn việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là lĩnh vực giáo dục và y tế, theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị. Đồng thời, hướng dẫn thành lập các đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ công thiết yếu ở cấp xã, nhất là trong các lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, xây dựng, nhằm bảo đảm cung ứng dịch vụ đa ngành, đa lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu của người dân.

Một nội dung quan trọng khác là xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh sau sắp xếp, trong đó Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Tài chính tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản công dôi dư, mua sắm phương tiện, điều kiện làm việc.

Đối với công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu - một lĩnh vực đang phát sinh nhiều khó khăn, Phó Thủ tướng giao Bộ Nội vụ chủ trì, hướng dẫn và đôn đốc các địa phương khẩn trương xử lý, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm liên thông giữa các bộ, ngành và địa phương, phục vụ hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, việc tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Bộ Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì, hướng dẫn và thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ; đồng thời huy động lực lượng sinh viên tham gia hỗ trợ phong trào “bình dân học vụ số” trong cộng đồng dân cư.

Đối với địa phương, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu các địa phương khẩn trương rà soát, hoàn thiện quy hoạch tỉnh; sắp xếp tổ chức bộ máy và bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương ở cấp xã.

Bên cạnh đó, các địa phương tập trung sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công, đồng thời giải quyết dứt điểm các vấn đề phát sinh liên quan đến tài sản, cơ sở vật chất, lưu trữ hồ sơ.

Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu các địa phương chủ động xác định nhu cầu thực tiễn và tổ chức thực hiện. Bộ Nội vụ

khẩn trương hoàn thiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức để có thể triển khai từ 01/01/2026.

Cải cách thủ tục hành chính nội bộ - khâu không thể bỏ qua

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đặc biệt lưu ý việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nội bộ gắn với chuyển đổi số. Thực tế cho thấy, thủ tục hành chính nội bộ ở nhiều địa phương còn phức tạp, trong khi một số địa phương chưa quan tâm đúng mức, nhưng lại kiến nghị Trung ương cải cách thủ tục.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh tinh thần chung là xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, nâng cao chất lượng và hiệu quả vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Đồng thời đề nghị Bộ Nội vụ cùng các bộ, ngành tiếp thu đầy đủ các ý kiến tại cuộc họp, hoàn thiện báo cáo, làm rõ nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan Trung ương và địa phương từ nay đến hết tháng 12 cũng như xây dựng kế hoạch thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp của năm 2026, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và bền vững.

Nguồn: baohinhphu.vn

HỒ SƠ, THỦ TỤC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Bộ Tài chính cho biết, việc ban hành Thông tư quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo thẩm quyền được giao tại Luật Quản lý thuế, Nghị định quy định việc kê khai, tính thuế và khấu trừ thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chuyển đổi phương pháp khoán thuế từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Tăng cường hiệu quả quản lý thuế, đảm bảo công bằng nghĩa vụ thuế giữa hộ kinh doanh và doanh nghiệp có quy mô tương đương, đồng thời khuyến khích, thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi lên mô hình doanh nghiệp, qua đó, tạo động lực mới, giải phóng nguồn lực, sức sản xuất của kinh tế tư nhân; góp phần hiện thực hóa các mục tiêu nêu tại Nghị quyết số 68-NQ/TW.

Hồ sơ khai thuế

Bộ Tài chính cho biết, hồ sơ khai thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đề xuất tại dự thảo Thông tư nhằm đáp ứng các sửa đổi về chính sách đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế) và cắt giảm thủ tục hành chính, các thành phần hồ sơ, chỉ tiêu khai thuế không cần thiết đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh để đảm bảo hồ sơ, mẫu biểu kê khai đơn giản cụ thể:

Bổ sung mẫu Tờ khai thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 02/CNKD-TNCN-QTT đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân trên thu nhập tính thuế (doanh thu - chi phí) để đáp ứng quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân

Hồ sơ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân và thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân trên doanh thu tính thuế thì hồ sơ khai thuế đã cắt giảm thủ tục hành chính như sau: (i) cắt giảm Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ mẫu 01-2/BK-HĐKD gồm các thông tin nhập, xuất, tồn hàng hóa, chi phí nhân công, điện, nước, viễn thông, mặt bằng, quản lý... do cơ quan thuế có thông tin hàng hóa mua vào, bán ra trên dữ liệu hóa đơn điện tử và các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã thực hiện ghi chép sổ sách kế toán về doanh thu, chi phí theo Thông tư quy định chế độ kế toán đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sắp ban hành; (ii) Rà soát cắt giảm các chỉ tiêu về đăng ký thuế, về khảo sát thông tin kinh doanh,... trên Tờ khai.

Cụ thể tại Điều 3 dự thảo Thông tư đề xuất hướng dẫn hồ sơ kê khai doanh thu, kê khai thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh như sau:

Hồ sơ kê khai doanh thu, khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, hồ sơ khai thuế là Tờ khai theo mẫu số 01/CNKD) ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân theo thuế suất nhân doanh thu tính thuế, hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân là Tờ khai theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân bằng thu nhập tính thuế nhân thuế suất:

- Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng là Tờ khai theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư này.

- Hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân là Tờ khai thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 02/CNKD-TNCN-QTT ban hành kèm theo Thông tư này.

Hồ sơ kê khai doanh thu, khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với trường hợp tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay:

Đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân; cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức, hồ sơ là tờ khai theo mẫu số 01/CNKD-TCKT ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân cho thuê bất động sản, trừ hoạt động kinh doanh lưu trú, hồ sơ là tờ khai theo mẫu số 01/CNKD-TCKT ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với doanh nghiệp xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá; doanh nghiệp bảo hiểm trả phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác, hồ sơ gồm:

- Tờ khai mẫu số 01/XSBHĐC ban hành kèm theo Thông tư này;

- Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân có phát sinh doanh thu từ hoạt động đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp (kê khai vào hồ sơ khai thuế của tháng/quý cuối cùng trong năm tính thuế) theo mẫu số... ban hành kèm theo Thông tư này (kê khai toàn bộ cá nhân có phát sinh doanh thu trong năm tính thuế, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế).

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường và phí bảo vệ môi trường, hồ sơ là Tờ khai theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp, hoạt động kinh doanh khác chưa khấu trừ, nộp thuế trong năm, hồ sơ là tờ khai thuế năm theo mẫu số 01/TKN-CNKD ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với cá nhân cho thuê bất động sản trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế, hồ sơ là tờ khai đối với hoạt động cho thuê bất động sản (áp dụng đối với cá nhân có hoạt động cho thuê bất động sản trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế/tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự) theo mẫu số 01/BĐS ban hành kèm theo Thông tư này.

Nguồn: baochinhphu.vn

CÔNG BỐ CÁC DỮ LIỆU HỘ TỊCH THAY THẾ GIẤY TỜ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh vừa ký ban hành Quyết định số 3458/QĐ-BTP về việc công bố dữ liệu hộ tịch và hướng dẫn kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu hộ tịch thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính.

Theo Quyết định, các dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT) đủ điều kiện khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính gồm: Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh, Trích lục khai sinh; Giấy chứng nhận kết hôn/bản sao Trích lục kết hôn, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Trích lục khai tử/Giấy chứng tử/bản sao Trích lục khai tử.

Các giấy tờ hộ tịch khác: Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc; Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con; Giấy chứng nhận đăng ký nhận nuôi con nuôi; Trích lục đăng ký giám hộ, Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, Trích lục đăng ký giám sát giám hộ, Trích ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh, Trích lục ghi chú kết hôn, Trích lục ghi chú ly hôn, Trích lục ghi vào sổ việc hộ tịch khác.

Mục tiêu là thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính bằng việc khai thác hoặc sử dụng dữ liệu tương ứng có trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Yêu cầu đặt ra là tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin, các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu, bí mật đời tư; tuân thủ các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu và các nguyên tắc, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp.

Quyết định cũng nêu rõ các trường thông tin được chia sẻ bao gồm: Thông tin về việc đăng ký khai sinh (Họ, chữ đệm, tên của người được đăng ký khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính, nơi sinh, quê quán; Dân tộc; Quốc tịch; Số định danh cá nhân; Họ, chữ đệm, tên, số định danh cá nhân của người mẹ; Họ, chữ đệm, tên, số định danh cá nhân của người cha; Số Giấy khai sinh, cơ quan đăng ký khai sinh; Ngày, tháng, năm đăng ký; Thông tin về việc đăng ký khai tử (Họ, chữ đệm, tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số định danh cá nhân; Giới tính; Dân tộc; Quốc tịch; Nơi cư trú; Giấy tờ tùy thân; Nơi đăng ký khai tử; Ngày, tháng, năm đăng ký).

Thông tin về việc đăng ký kết hôn (Họ, chữ đệm, tên người vợ; họ, chữ đệm, tên người chồng; Ngày, tháng, năm sinh; Dân tộc, quốc tịch, nơi cư trú; Giấy tờ tùy thân; Ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân; Nơi đăng ký kết hôn); Thông tin về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Họ, chữ đệm, tên của người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Ngày, tháng, năm sinh; Số định danh cá nhân; Giới tính; Dân tộc; Quốc tịch; Nơi cư trú; Tình trạng hôn nhân).

Dữ liệu trên được chia sẻ để khai thác, sử dụng theo mức độ hoàn thiện của cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Cũng theo Quyết định, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực; các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở khai thác dữ liệu có trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

Trên cơ sở Tài liệu kết nối của Bộ Tư pháp điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh, bảo đảm kết nối phù hợp để thực hiện khai thác dữ liệu hộ tịch theo yêu cầu quản lý nhà nước và theo quy định pháp luật.

Bộ Tư pháp ban hành Tài liệu kết nối, khai thác chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh và Phụ lục một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình triển khai.

Trong đó, theo Phụ lục, Bộ Tư pháp lưu ý các dữ liệu do Bộ Tư pháp công bố được khai thác sử dụng thay thế bản giấy Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh, Trích lục khai sinh;

Giấy chứng nhận kết hôn/bản sao Trích lục kết hôn, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Trích lục khai tử/Giấy chứng tử/bản sao Trích lục khai tử trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Các dữ liệu khác có trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử: dữ liệu thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc; dữ liệu đăng ký nhận cha, mẹ, con; dữ liệu đăng ký nhận nuôi con nuôi; dữ liệu đăng ký giám hộ, dữ liệu đăng ký chấm dứt giám hộ, dữ liệu đăng ký giám sát giám hộ có thể sử dụng để thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố theo lộ trình nêu trên.

Trường hợp Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử không có thông tin mà công dân vẫn còn bản chính giấy tờ hộ tịch hoặc thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử không thống nhất với giấy tờ hộ tịch mà công dân cung cấp, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn công dân liên hệ UBND cấp xã nơi đăng ký hộ tịch trước đây hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để cập nhật/điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định pháp luật hộ tịch.

Trước khi tiến hành kết nối, chia sẻ dữ liệu, đề nghị Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có văn bản trao đổi, thống nhất với Bộ Tư pháp về phạm vi, hình thức, cấu trúc dữ liệu kết nối, trách nhiệm của các bên trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến và thực hiện kiểm thử trước khi kết nối chính thức giữa các hệ thống.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ XÂY DỰNG ĐẠT MỤC TIÊU 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN TRỰC TUYẾN

Bộ Xây dựng vừa ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026. Theo mục tiêu của Kế hoạch, Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường.

Bên cạnh đó, hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100%

điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

Cắt giảm 20% thời gian giải quyết thủ tục hành chính 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; 100% thủ tục hành chính quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, tiếp tục đẩy nhanh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

Tiếp tục số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng, duy trì đảm bảo 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tối thiểu 80% thông tin, dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại.

Bảo đảm 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ. Tối thiểu 90% thủ tục hành chính giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan hành chính nhà nước khác và thủ tục hành chính trong nội bộ Bộ Xây dựng được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực xây dựng đạt tối thiểu 95%...

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ theo chủ trương của Trung ương, Chính phủ. Rà soát, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức bên trong của cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đồng thời, đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm 100% hồ sơ công việc tại Bộ Xây dựng được xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

Nguồn: baoxaydung.vn

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GÓP PHẦN XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, HIỆU QUẢ, PHỤC VỤ

Tại Hội nghị Sơ kết 1 năm triển khai chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, 05 năm thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước, 04 năm triển khai Đề án 06, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi trình bày Báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025 và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030.

Kết quả thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025

Về cải cách thể chế, theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi, từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 12/2025, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 235 luật, pháp lệnh, nghị quyết. Riêng năm 2025, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 99 văn bản (gồm 78 luật và 21 nghị quyết); đã ban hành theo thẩm quyền hơn 870 nghị định, trung bình hơn 170 nghị định/năm.

Ở địa phương, giai đoạn 2021 - 2025 các địa phương đã ban hành hơn 48.000 văn bản, trong đó, cấp tỉnh ban hành 2.875 văn bản quy phạm pháp luật, cấp huyện (cũ) ban hành 10.250 và cấp xã (cũ) ban hành 9.078.

Công tác thi hành pháp luật được đẩy mạnh, giảm nợ đọng văn bản quy định chi tiết, kịp thời sửa đổi để tháo gỡ vướng mắc trong đầu tư, sản xuất, đời sống, khắc phục bất cập về đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán, giảm thủ tục hành chính, ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin, vận hành Cổng Pháp luật quốc gia từ 31/5/2025; truyền thông chính sách được chú trọng.

Về cải cách thủ tục hành chính, các bộ, ngành đã cắt giảm, đơn giản hóa 3.241/15.763 quy định kinh doanh (đạt 20,5%) tại 275 văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị quyết 68/NQ-CP đáp ứng mục tiêu đề ra của Chương trình tổng thể với nhiều quy định đã được cải cách mạnh mẽ mang lại hiệu quả thiết thực.

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP, đến 30/11/2025, dự kiến cắt giảm 3.085/4.888 thủ tục hành chính (đạt 63,1%) và cắt giảm 2.371/6.974 điều kiện kinh doanh thuộc ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (dự kiến đạt 34,9%).

Thời gian giải quyết thủ tục hành chính dự kiến sẽ cắt giảm là 29.308 ngày/89.721 ngày (đạt 32,7% thời gian thực hiện thủ tục hành chính) và cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính khoảng 48,6/120.000 tỷ đồng/năm (đạt 40,5%).

Đã phân cấp 490/699 thủ tục hành chính (đạt 70%), còn 209 thủ tục tiếp tục thực hiện; đồng thời phân định thẩm quyền giải quyết tổng cộng 748 thủ tục cho cấp tỉnh và 268 thủ tục cho cấp xã.

Đến 30/11/2025 đã cắt giảm 1.055/1.084 thủ tục (đạt 97% tổng số thủ tục phải rà soát), còn 29 thủ tục tiếp tục thực hiện; đối với Phiếu lý lịch tư pháp đã cắt giảm 66/108 thủ tục (đạt 61%), còn 42 thủ tục đang tiếp tục triển khai theo phương án được phê duyệt.

Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, cho đến nay, 32/34 địa phương thành lập 3.139 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tổng 24.382 nhân sự (bình quân 6 người/trung tâm). Thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh vận hành theo mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp và tổ chức các chi nhánh hoặc Điểm phục vụ hành chính công. Từ 01/7-30/11/2025 tiếp nhận 21,8 triệu hồ sơ, trong đó 18,4 triệu trực tuyến. 34/34 địa phương công bố TTHC “không phụ thuộc địa giới”, 10 địa phương đạt 100% theo Nghị quyết 66/NQ-CP.

Về cải cách tổ chức bộ máy, giai đoạn 2021 - 2025, các cơ quan hành chính triển khai quyết liệt các chủ trương của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ.

Chính phủ ban hành 31 văn bản chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW và thực hiện sắp xếp bộ máy. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã ban hành theo thẩm quyền 10 nghị định về tổ chức bộ máy, 02 nghị định về tinh giản biên chế; 02 nghị định về chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức khi sắp xếp bộ máy.

Từ tháng 3/2025 cơ cấu Chính phủ khóa XV (2021 - 2026) được sắp xếp tinh gọn còn 14 bộ, 03 cơ quan ngang bộ (giảm 05 bộ, cơ quan ngang bộ, tương ứng giảm 22,7%); 05 cơ quan thuộc Chính phủ (giảm 03 cơ quan, tương ứng giảm 37,5%). Tổ chức bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã giảm 13 tổng cục và tổ chức tương đương; giảm 509 cục và tổ chức tương đương; giảm 231 vụ và tổ chức tương đương; giảm 3.377 chi cục và tương đương chi cục; giảm 82/224 đơn vị sự nghiệp công lập trong cơ cấu tổ chức quy định tại các nghị định của Chính phủ.

Tại địa phương: Cả nước còn 34 tỉnh, thành phố, giảm 29 đơn vị hành chính, tương ứng với 46%; theo 34 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, từ 01/7/2025 cả nước giảm 6.714 đơn vị hành chính cấp xã, tương ứng với 66,91% (bảo đảm tỷ lệ giảm theo quy định của Trung ương là từ 60% - 70%, từ 10.035 đơn vị hành chính cấp xã xuống còn 3.321 đơn vị hành chính cấp xã - bao gồm 2.621 xã, 687 phường và 13 đặc khu).

Các địa phương cũng đã giảm 710 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, giảm 8.289 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (giảm 100%). Thành lập 466 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, 9.916 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân 3.321 xã, phường, đặc khu.

Giai đoạn 2022 - 2026: Biên chế công chức giao là 101.509 biên chế, giảm 5,03% so với năm 2021. Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã thẩm định là 101.356 biên chế, giảm 15,17% so với năm 2021.

Đến 31/12/2023, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập là 47.596, giảm 846 đơn vị so với 2021, giai đoạn 2015 - 2023 giảm 8.295 đơn vị.

Về cải cách chế độ công vụ, từ năm 2021 đến 8/2025, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 7 nghị quyết; Chính phủ ban hành 29 nghị định về chế độ công vụ, công chức. Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Luật Cán bộ, công chức sửa đổi đánh dấu bước tiến mới trong đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Giai đoạn từ 2021 - 7/2025 các bộ, ngành và địa phương tuyển dụng tổng cộng gần 200.000 công chức, viên chức, trong đó hơn 4.600 trường hợp theo chính sách thu hút nhân tài.

Giai đoạn 2020 - 2022, khoảng 90% công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, 85% được bồi dưỡng đạo đức công vụ và 80% được nâng cao kỹ năng thực thi nhiệm vụ.

Theo báo cáo của 34 tỉnh, thành phố, hiện nay, có 136.261 cán bộ, công chức (khối chính quyền) đang công tác tại 3.321 xã, phường, đặc khu, bình quân 41 người/cấp xã, trong đó 94,6% cán bộ, công chức có trình độ và chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm.

Cải cách chế độ tiền lương, cải cách chính sách bảo hiểm xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. 100% bộ, ngành và địa phương đã hoàn thành việc kết nối, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Về cải cách tài chính công, giai đoạn 2021 - 2025, thu ngân sách nhà nước ước thu đạt khoảng 9,59 triệu tỷ đồng. Tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 bình quân khoảng 18,3% GDP (mục tiêu đề ra là 16% GDP).

Tính đến hết tháng 10 năm 2025, cả nước có khoảng 954 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp Khoa học và công nghệ.

Giai đoạn 2014 - 2025 có 100% đơn vị cấp trung ương, trên 98% cấp tỉnh, gần 96% cấp huyện (cũ) và hơn 72% cấp xã (cũ) thực hiện tự chủ, tỷ lệ kinh phí tự chủ bình quân khoảng 72,94%, tỷ lệ tiết kiệm chi 6% - 8%.

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

Những tồn tại, hạn chế

Theo đánh giá của Bộ Nội vụ, cải cách hành chính trên một số lĩnh vực vẫn phức tạp, rườm rà; phát sinh tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; liên thông, kết nối giữa các cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến chưa đáp ứng mục tiêu đề ra.

Chất lượng, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị, đặc biệt cấp xã mới chưa đáp ứng yêu cầu; có tình trạng vừa thừa, vừa thiếu công chức có chuyên môn, năng lực; công tác đánh giá còn hình thức, kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm; đạo đức công vụ ở một số chỗ chưa tốt, thiếu trách nhiệm khi giải quyết công việc.

Hiệu quả sử dụng ngân sách, vốn đầu tư công chưa cao; thực hiện tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm, chưa đồng bộ giữa tự chủ nhiệm vụ, tổ chức, biên chế và tài

chính; phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ chưa có bước chuyển biến mang tính đột phá.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị nhiều xã mới còn bất cập. Số trụ sở dời dư sau sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp còn nhiều, chưa giải quyết hết.

Triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số còn thiếu đồng bộ; cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành triển khai chậm; hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu còn hạn chế; dịch vụ công trực tuyến chưa thuận tiện, một số còn trực trực.

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG TẬP HUẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 18/12/2025, tại trụ sở Bộ Công Thương, Hội nghị tập huấn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung đã được tổ chức, đánh dấu bước chuyển quan trọng từ giai đoạn xây dựng sang giai đoạn chuẩn bị vận hành chính thức Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Công Thương.

Hội nghị do Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số phối hợp với Tập đoàn VNPT tổ chức, với sự tham dự của lãnh đạo Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, đại diện các Cục, Vụ xử lý nghiệp vụ của Bộ Công Thương và đại diện Ủy ban nhân dân, Sở Công Thương, các sở, ngành, phường/xã tại 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Phát biểu khai mạc hội nghị, bà Lê Hoàng Oanh, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số nhấn mạnh: “Việc tổ chức hội nghị tập huấn lần này là bước đi mang tính bản lề, nhằm chuyển giai đoạn từ xây dựng sang vận hành thực tế, giúp các địa phương nắm vững quy trình tiếp nhận, luân chuyển, xử lý và giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Công Thương trên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ giữa trung ương và địa phương”.

Theo Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung không chỉ là công cụ kỹ thuật, mà còn là công cụ cải cách hành chính, góp phần thay đổi cách thức tổ chức, vận hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, chuẩn hóa và dựa trên dữ liệu.

Việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Công Thương được đặt trong khuôn khổ các chủ trương lớn của Trung ương và Chính phủ về chuyển đổi số và cải cách hành chính. Cụ thể, Thông báo Kết luận số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã giao các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Theo định hướng này, trung ương xây dựng hệ thống, địa phương khai thác và sử dụng, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời tiết kiệm chi phí, tránh đầu tư trùng lặp, khắc phục tình trạng manh mún, phân tán trong triển khai các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương đã khảo sát thực tế tại các địa phương, đồng thời giao Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số phối hợp với Tập đoàn VNPT xây dựng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Công Thương, tuân thủ đầy đủ các hướng dẫn tại Công văn số 5721/BKHCN-CDSQG ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

Đến nay, Bộ Công Thương đã hoàn thiện xây dựng và chuẩn hóa 277 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Công Thương đã được phân cấp, phân quyền cho các tỉnh, thành phố, đồng thời triển khai thống nhất trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung, dùng chung của Bộ Công Thương.

Hệ thống được thiết kế theo mục tiêu xuyên suốt là xây dựng một nền tảng dùng chung ở cấp bộ, để địa phương khai thác thống nhất, tiến tới hình thành một quy trình, một bộ biểu mẫu điện tử, một hệ dữ liệu tập trung “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất”. Theo đó, các biểu mẫu điện tử được thiết kế một lần, sử dụng đồng bộ trên toàn quốc; khi có thay đổi về quy định hoặc khi dữ liệu trưởng thành, Bộ thực hiện chỉnh sửa tập trung và áp dụng cho toàn ngành.

Dữ liệu phát sinh trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính được tập trung hóa, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu ngành Công Thương, tạo tiền đề cắt giảm, thay thế hồ sơ giấy, đồng thời tích hợp xuyên suốt với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo mô hình “một cửa số quốc gia”.

Làm rõ vai trò quản trị trong mô hình tập trung

Song song với việc làm rõ mô hình tổng thể và nền tảng kỹ thuật của hệ thống, hội nghị dành trọng tâm cho nội dung triển khai tại địa phương, coi đây là khâu quyết định để hệ thống đi vào vận hành thực chất. Trong đó, vai trò của quản trị đơn vị được xác định là yếu tố then chốt, trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm sự thống nhất, thông suốt và đúng thẩm quyền từ trung ương đến địa phương.

Theo thiết kế, quản trị đơn vị là người có quyền cao nhất trong phạm vi tính đối với hệ thống giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Công Thương, có thể là cán bộ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách. Quản trị đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trong quản lý dữ liệu, quản trị người dùng và cấu hình thủ tục hành chính, bảo đảm hệ thống vận hành đúng quy trình, đúng thẩm quyền và phản ánh sát thực tiến tổ chức bộ máy tại địa phương.

Việc xác lập rõ vai trò này nhằm nâng cao trách nhiệm của địa phương, tăng tính chủ động trong khai thác, sử dụng hệ thống do Bộ xây dựng, đồng thời tránh tư duy “khoán trắng” cho đơn vị kỹ thuật. Đây cũng là yêu cầu cốt lõi để mô hình “trung ương xây dựng - địa phương sử dụng” vận hành hiệu quả, thực chất.

Theo mục tiêu đặt ra, công tác quản trị đơn vị hướng tới bốn trụ cột chính: nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống; bảo đảm tuân thủ đúng quy trình, đúng thẩm quyền; tăng cường tính chủ động của tỉnh; và bảo đảm dữ liệu quản lý đầy đủ, chính xác, thống nhất. Đây là điều kiện tiên quyết để dữ liệu thủ tục hành chính trở thành nguồn lực phục vụ chỉ đạo, điều hành và cải cách hành chính.

Trọng tâm của nội dung tập huấn là giúp đội ngũ quản trị đơn vị hiểu và vận hành đồng bộ các cấu phần quan trọng của hệ thống, từ tổ chức bộ máy, quản lý người dùng và thời gian xử lý, đến việc chuẩn hóa dữ liệu về lĩnh vực, thủ tục hành chính và quy trình giải quyết, qua đó bảo đảm hệ thống hoạt động thông suốt, thống nhất và đáp ứng yêu cầu quản lý trong thực tiễn.

Trong đó, danh mục cơ quan, đơn vị được xác định là nền tảng để chuẩn hóa cơ cấu tổ chức, làm cơ sở phân quyền, quản lý người dùng và xây dựng quy trình xử lý thủ tục hành chính. Danh sách người dùng cho phép quản lý tập trung toàn bộ tài khoản cán bộ tham gia giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm đúng người - đúng vai trò - đúng thẩm quyền trong từng khâu xử lý hồ sơ.

Đặc biệt, việc quản lý thời gian làm việc, danh mục lĩnh vực và quy trình xử lý được nhấn mạnh như các yếu tố kỹ thuật quyết định khả năng tự động tính thời hạn giải quyết hồ sơ, theo dõi tiến độ và đánh giá mức độ tuân thủ kỷ luật hành chính. Đây cũng là cơ sở để nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Kết thúc hội nghị, Bộ Công Thương đề nghị các địa phương khẩn trương hoàn thiện công tác chuẩn bị, tích cực tham gia giai đoạn vận hành thử nghiệm, phản hồi kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhằm bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Công Thương vận hành thông suốt, đồng bộ từ ngày 01/01/2026, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền hành chính số thống nhất, hiệu quả và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Nguồn: congthuong.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CUNG CẤP 32 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH

Ngày 15/12/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã đưa vào vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Ngân hàng Nhà nước và chính thức cung cấp 32 dịch vụ công trực tuyến toàn trình liên quan đến doanh nghiệp và có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>

Kể từ thời điểm công bố 32 dịch vụ công trực tuyến toàn trình nêu trên, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp và cá nhân có thể lựa chọn phương thức nộp hồ sơ trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi qua đơn vị bưu chính, tùy thuộc nhu cầu và thuận tiện nhất cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Ngân hàng Nhà nước được xây dựng theo hướng đồng bộ, hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, từng bước số hóa toàn diện quy trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời, đáp ứng yêu cầu rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm thiểu chi phí tuân thủ của tổ chức, cá nhân, cũng như nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối.

Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục tổng hợp nhu cầu để cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến và chất lượng vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để phục vụ tốt nhất nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu cải cách hành chính và chuyển đổi số theo định hướng của Đảng và nhà nước và tiến trình xây dựng Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Nguồn: vietnamplus.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH MIỄN PHÍ 109 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHI THỰC HIỆN TRỰC TUYẾN**

Chiều ngày 18/12/2025, chia sẻ tại Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, 05 năm thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước, 04 năm triển khai Đề án 06, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Mạnh Cường cho biết, Thành phố đang chuyển mình mạnh mẽ để xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, hướng tới sự chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả và thân thiện; coi sự hài lòng của người dân là thước đo trong thực thi công vụ.

Thành phố Hồ Chí Minh đã tập trung triển khai chiến lược dữ liệu của Thành phố, làm sạch dữ liệu theo Đề án 06, kết nối kịp thời Trung tâm dữ liệu Quốc gia. Trong đó, Thành phố đã chuẩn hóa dữ liệu với hơn 14,8 triệu thông tin nhân khẩu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

Kho dữ liệu đã tích hợp 30 cơ sở dữ liệu dùng chung. Từ cơ sở đó, Thành phố chủ động trong cắt giảm hơn 30% giấy tờ, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh khi người dân giao dịch với chính quyền.

Để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng chính sách “0 đồng” phí, lệ phí cho 109 thủ tục hành chính khi thực hiện trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt gần 96%, riêng cấp xã lên tới 99,44%.

Cùng với đó, nhiều lĩnh vực trọng điểm đã ghi nhận kết quả rõ nét. Ngành y tế tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực với 99% bệnh viện triển khai bệnh án điện tử; gần 400.000 hồ sơ sức khỏe người cao tuổi được đồng bộ thành công trên App công dân số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hiệu quả trong hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh tại các bệnh viện tuyến cuối.

Ngành giao thông đẩy mạnh cung cấp thông tin giao thông, triển khai hệ thống vé điện tử cho giao thông công cộng, hướng tới mạng lưới thanh toán thuận tiện, đồng bộ cho người dân.

Lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh cho biết, Thành phố tiếp tục xây dựng nền hành chính dựa trên dữ liệu, cập nhật chiến lược dữ liệu, làm sạch dữ liệu chuyên ngành gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trên cơ sở đó, Thành phố kiên quyết cắt giảm các thành phần hồ sơ đã có dữ liệu thay thế.

Nguồn: vietnamnet.vn

LÀO CAI: 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG

Trong năm 2025 (từ ngày 15/12/2024 đến 14/12/2025), công tác giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục ghi nhận những kết quả tích cực. Toàn bộ 193 thủ tục hành chính (đạt 100%) thuộc thẩm quyền đã được cung cấp trên môi trường dịch vụ công; trong đó, 124 thủ tục được thực hiện trực tuyến toàn trình (64,2%) và 69 thủ tục thực hiện trực tuyến một phần (35,8%).

Ngoài ra, cơ quan chức năng đã tiếp nhận 313 hồ sơ, không có hồ sơ tồn từ kỳ trước chuyển sang. Kết quả, 255 hồ sơ đã được giải quyết đúng và trước hạn, đạt tỷ lệ 100%; 58 hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết, không có hồ sơ trễ hạn. Cùng với việc đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, công tác cải cách thủ tục tiếp tục được triển khai hiệu quả.

Đến nay, 123/193 thủ tục hành chính đã được cắt giảm thời gian giải quyết, đạt 63,7%. Riêng trong năm 2025, có 131 lượt hồ sơ được cắt giảm thời gian, qua đó tiết kiệm gần 200 triệu đồng chi phí xã hội.

Việc thanh toán trực tuyến cũng được thực hiện đồng bộ. Trong năm 2025, đã có 89/89 hồ sơ phát sinh phí được thanh toán trực tuyến, với tổng số tiền hơn 203 triệu đồng.

Đáng chú ý, trong tổng số 313 hồ sơ tiếp nhận, 232 hồ sơ được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 81 hồ sơ thực hiện trực tuyến một phần, cho thấy mức độ chuyển dịch mạnh mẽ sang môi trường số, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả cải cách hành chính.

Nguồn: baolaocai.vn

PHÚ THỌ: THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CÁC XÃ, PHƯỜNG SAU SẮP NHẬP

Ngày 16/12/2025, đồng chí Trương Quốc Huy, Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ cùng đoàn công tác của Tỉnh ủy đã làm việc với Thường trực Đảng ủy các xã, phường: Hòa Bình, Thống Nhất, Tân Hòa, Kỳ Sơn và Thịnh Minh để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của các địa phương.

Tại buổi làm việc, Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ Trương Quốc Huy ghi nhận và đánh giá cao sự chủ động của lãnh đạo, cán bộ các phường: Hòa Bình, Thống Nhất, Tân Hòa, Kỳ Sơn và xã Thịnh Minh đã nỗ lực triển khai công việc, bảo đảm chính quyền mới sau sắp xếp đi vào hoạt động linh hoạt, không để gián đoạn.

Đồng chí yêu cầu các xã, phường phối hợp các sở, ngành liên quan rà soát lại tài sản công; rà soát lại toàn bộ việc phát triển dịch vụ, đô thị để tăng nguồn thu, tái đầu tư; đánh giá, rà soát lại việc sắp xếp các trường học, cơ sở y tế trên địa bàn; điều chỉnh lại quy hoạch của

các xã, phường, tập trung phát triển du lịch lòng hồ Hòa Bình gắn với các nhà đầu tư lớn; tập trung công tác giải phóng mặt bằng của các sân golf, khu du lịch, khu tái định cư; đẩy mạnh đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; đổi mới phương pháp đào tạo, có cơ chế hỗ trợ cho cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng...

Trong quá trình vận hành mô hình chính quyền 2 cấp của các xã, phường vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc nhất định như: Khối lượng công việc lớn, năng lực một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ sở hạ tầng, thể chế, chính sách chưa theo kịp thực tiễn; còn lúng túng trong xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, phân mềm quản lý thiếu đồng bộ. Công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết đơn thư còn vướng mắc, kéo dài. Hạ tầng công nghệ số; an ninh trật tự, tệ nạn xã hội tiềm ẩn phức tạp.

Tại buổi làm việc, các xã, phường đề xuất, kiến nghị một số vấn đề như: Quan tâm tăng mức định biên biên chế so với quy định về số lượng biên chế của Trung ương đối với các xã, phường. Bố trí đầu tư các dự án quan trọng, trọng điểm, trong đó đặc biệt ưu tiên cho đầu tư giáo dục. Tiếp tục thực hiện chính sách luân chuyển công chức cấp tỉnh công tác tại cấp xã để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ, khắc phục khó khăn về nhân lực nhất là các lĩnh vực về đất đai, chuyển đổi số, lĩnh vực tổng hợp. Hỗ trợ đầu tư về hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Hướng dẫn giải quyết các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, đảm bảo thống nhất trong áp dụng pháp luật. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho cán bộ tiếp nhận và xử lý hồ sơ, đặc biệt là các thủ tục hành chính mới được phân cấp, phân quyền cho cấp xã và các thủ tục hành chính cấp tỉnh tiếp nhận phi địa giới hành chính.

Lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các sở, ban, ngành đã tiếp thu những kiến nghị, đề xuất của các địa phương. Đồng thời, chỉ đạo, định hướng, xác định nhiệm vụ trọng tâm, những việc cần làm nhằm tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong thời gian tới.

Kết luận buổi làm việc, Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ đề nghị các xã, phường cần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; bảo đảm các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Các đề xuất, kiến nghị giao Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu, khảo sát, rà soát các kiến nghị, đề xuất, bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn lực, thực hiện theo thứ tự ưu tiên những dự án mang tính kết nối vùng, khu vực dân cư.

Nguồn: nhandan.vn

QUẢNG NINH: ĐIỀU CHỈNH MÔ HÌNH TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THEO HƯỚNG 02 CẤP

Tỉnh Quảng Ninh dự kiến dừng thí điểm mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công 1 cấp trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh sau ngày 31/12/2025.

Từ ngày 01/01/2026, tỉnh Quảng Ninh sẽ triển khai mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công 02 cấp, gồm Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trực thuộc Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh và các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trực thuộc Ủy ban Nhân dân cấp xã.

Trước đó, từ ngày 31/12/2024, tỉnh Quảng Ninh triển khai Đề án “Thí điểm mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công 01 cấp trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh.”

Khi triển khai thí điểm, mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công 01 cấp đã phát sinh một số hạn chế nên tỉnh sẽ triển khai mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công 02 cấp từ 01/01/2026.

Theo mô hình này, Quảng Ninh tổ chức lại hệ thống Trung tâm Phục vụ hành chính công 01 cấp theo hướng giữ nguyên nền tảng, vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ của mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, bỏ mạng lưới 13 chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp huyện cũ, đồng thời mở rộng hoạt động đến cấp cơ sở thông qua thành lập mới hệ thống 54 Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu gắn với đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính phi địa giới phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Việc thực hiện thí điểm mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công 01 cấp trong thời gian qua đã giúp giảm đầu mối, tinh gọn tổ chức bộ máy, tạo sự tập trung thống nhất và thuận lợi trong việc triển khai thực hiện tiếp nhận, trả kết quả đa ngành, đa lĩnh vực và không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Tuy nhiên, khi triển khai thí điểm, mô hình này đã phát sinh một số hạn chế như: đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc quản lý của Trung tâm cấp tỉnh Ủy ban Nhân dân cấp xã không có thẩm quyền trực tiếp ủy quyền giải quyết các nhiệm vụ cấp thiết (như ký chứng thực); thời gian trả kết quả kéo dài hơn và hạn chế khả năng xử lý đối với các công việc phát sinh phù hợp với thực tế tại địa bàn cấp xã...

Mô hình này không còn phù hợp với định hướng của Trung ương về xây dựng cấp xã là cấp chính quyền gần dân nhất, tập trung thực hiện các nhiệm vụ phục vụ người dân, trực tiếp giải quyết các vấn đề của cộng đồng dân cư, cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan trực tiếp đến người dân, tổ chức và doanh nghiệp; chưa gắn trách nhiệm của người đứng đầu Ủy ban Nhân dân xã với kết quả cải cách hành chính cũng như sự chủ động của Ủy ban Nhân dân cấp xã trong thực hiện đầy đủ các

nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại địa phương...

Việc kiểm soát, giám sát hoạt động, thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế, do khoảng cách giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh với phần lớn Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu xa nhau.

Dự kiến, việc tạm dừng mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công 01 cấp và thay thế bằng mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) của tỉnh Quảng Ninh sẽ được Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp thường kỳ cuối năm 2025.

Nguồn: vietnamplus.vn

BẮC NINH: DẪN ĐẦU TOÀN QUỐC VỀ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP, 4/6 CHỈ SỐ ĐẠT MỨC XUẤT SẮC

Theo kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (tính đến ngày 15/12/2025), tỉnh Bắc Ninh đạt 92,83/100 điểm, tiếp tục xếp hạng số 1 toàn quốc tuần thứ 13 liên tiếp.

Kết quả này phản ánh sự ổn định trong công tác chỉ đạo, điều hành và cải cách hành chính của tỉnh, trong bối cảnh khoảng cách điểm số với địa phương xếp thứ hai chỉ còn 0,03 điểm.

Chỉ số Công khai, minh bạch duy trì ổn định, đạt 15,82/18 điểm (87,9%), không thay đổi so với tuần trước. Chỉ số này duy trì ở mức khá, song chưa đạt mức tối đa và thấp hơn địa phương xếp sau, cho thấy dư địa cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện.

Chỉ số Tiến độ giải quyết đạt 19,45/20 điểm (97,2%), tăng 0,01 điểm. Kết quả cho thấy tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn tiếp tục được bảo đảm, đóng góp trực tiếp vào mức tăng điểm chung của toàn tỉnh.

Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến đạt 8,53/12 điểm (71,1%), không có biến động và là chỉ số thấp nhất trong 6 chỉ số thành phần. Đây là chỉ số còn nhiều dư địa cải thiện, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng gia tăng điểm số chung.

Chỉ số Thanh toán trực tuyến đạt mức tối đa, tiếp tục đạt 10/10 điểm (100%), phản ánh hệ thống thanh toán điện tử hoạt động ổn định, hiệu quả.

Chỉ số Mức độ hài lòng duy trì rất cao, đạt 17,86/18 điểm (99,2%), thể hiện sự hài lòng cao của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

Chỉ số Số hóa hồ sơ tiếp tục cải thiện, đạt 21,17/22 điểm (96,2%), tăng 0,02 điểm, cho thấy việc số hóa hồ sơ, cập nhật dữ liệu điện tử tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Theo đó, có thể thấy trong 6 chỉ số thành phần, Bắc Ninh có 4 chỉ số đạt mức xuất sắc; 2 chỉ số Công khai, minh bạch và Dịch vụ công trực tuyến duy trì ổn định nhưng chưa cải thiện. Mức tăng 0,03 điểm trong tuần chủ yếu từ Tiến độ giải quyết và Số hóa hồ sơ.

Từ kết quả đánh giá các chỉ số, nhiệm vụ tuần tới, các cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì nghiêm túc việc giải quyết hồ sơ đúng hạn, không để phát sinh hồ sơ trễ hạn; đồng thời tập trung cải thiện hai chỉ số còn dư địa nâng cao là Công khai, minh bạch và Dịch vụ công trực tuyến, nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong những tuần còn lại của năm.

Các sở, ngành và địa phương cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ, nâng cao trách nhiệm trong việc cập nhật thông tin, thực hiện số hóa hồ sơ, đẩy mạnh tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến, qua đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Việc tỉnh Bắc Ninh giữ vững vị trí số 1 toàn quốc tuần thứ 13 liên tiếp trong Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp là kết quả của sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh và sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành. Trong bối cảnh cạnh tranh điểm số ngày càng sát sao, kết quả này tiếp tục khẳng định hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh, đồng thời đặt ra yêu cầu duy trì ổn định và nỗ lực cải thiện các chỉ số còn hạn chế để hoàn thành tốt mục tiêu cải cách hành chính năm 2025.

Nguồn: baobacninh.tv.vn

NINH BÌNH TIẾP TỤC NÂNG CAO SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình vừa công khai kết quả thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tháng 11/2025.

Theo đánh giá của Cổng dịch vụ công quốc gia, Ninh Bình đạt tổng số 92,88/100 điểm, xếp thứ 8/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khẳng định những chuyển biến tích cực, rõ nét trong CCHC và xây dựng chính quyền điện tử.

Kết quả xếp hạng cho thấy, Ninh Bình đạt mức điểm cao ở tất cả các tiêu chí, nhiều chỉ số vượt xa mức trung bình của cả nước. Điển hình, tiêu chí công khai, minh bạch đạt 18/18 điểm tuyệt đối; tiến độ giải quyết hồ sơ đạt 19/20 điểm; mức độ hài lòng của người dân đạt 18/18 điểm. Đặc biệt, các chỉ số phản ánh mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ công đều ghi nhận những bước tiến vững chắc như: Số hóa hồ sơ đạt 20,6/22 điểm; thanh toán trực tuyến đạt 9,1/10 điểm; dịch vụ công trực tuyến đạt 8,2/12 điểm, cao hơn nhiều so với mặt bằng chung của cả nước.

Ghi nhận cho thấy, nhiều người dân đến giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã đều đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, tác phong làm việc chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ. Nhanh chóng được hướng dẫn các thủ tục đổi tên trong giấy khai sinh cho con, anh Vũ Văn Nam (xã Nam Đồng, tỉnh Ninh Bình) đánh giá,

việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện nhanh chóng, đúng quy trình; kết quả được trả đúng hạn hoặc sớm hơn thời gian quy định. Chính sự tận tâm, cầu thị của cán bộ đã tạo được niềm tin và sự hài lòng khi đến làm việc với cơ quan nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cho biết, việc công khai kết quả đánh giá nhằm tiếp tục thúc đẩy các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng phục vụ; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Trước đó, ngày 15/9, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành Quyết định số 701/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xác định chỉ số cách hành chính áp dụng cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Đây là dấu mốc quan trọng nhằm thể chế hóa quyết tâm của tỉnh trong việc thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình tổng thể cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đồng thời tạo cơ sở khoa học, minh bạch để việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Mới đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tiếp tục ban hành Kế hoạch số 148/KH-UBND về cải cách hành chính năm 2026, xác định khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là khâu đột phá then chốt. Kế hoạch thể hiện quyết tâm xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; hướng tới chính quyền liêm chính, kiến tạo, phục vụ nhân dân, vì sự phát triển bền vững của địa phương.

Với tinh thần đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm cao; sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt theo phương châm “5 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ kết quả, rõ thời gian, rõ trách nhiệm) và phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, chính quyền tỉnh Ninh Bình đã và đang không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phục vụ nhân dân và doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

Nguồn: qdnd.vn

THANH HÓA: HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI

Tại Thanh Hóa, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đang tạo ra những thay đổi rõ rệt từ cơ sở, khi bộ máy được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, giảm trung gian và nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân. Từ miền núi đến đô thị, từng nhiệm vụ, từng quy trình hành chính được rà soát, điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình mới.

Xã miền núi Đồng Lương được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ 2 xã Đồng Lương và Tân Phúc. Sau khi thành lập, xã có diện tích 76,1km², quy mô dân số 11.875 người; địa bàn rộng, giao thông chia cắt, tỷ lệ người dân tộc thiểu số cao và việc tiếp cận thông tin, dịch vụ công còn nhiều hạn chế. Trong điều kiện đó, vai trò lãnh đạo của cấp ủy trở thành yếu tố quyết định để bộ máy vận hành thông suốt, hiệu quả.

Trước khi cải cách, bộ máy cấp xã Đồng Lương còn nhiều đầu mối, phù hợp với đặc thù địa bàn rộng và phức tạp, nhưng bộc lộ hạn chế về hiệu lực điều hành. Khi chuyển sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp, với sự tinh giản mạnh mẽ nhân sự cấp xã, áp lực dồn lên vai các cán bộ còn lại rất lớn. Lãnh đạo Đảng ủy xã đã xác định phải lấy củng cố hệ thống chính trị cơ sở làm nền tảng cho hiệu lực hành chính.

Đồng chí Lê Hữu Tuân, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Đồng Lương chia sẻ: Bỏ cấp huyện, quy trình xử lý hồ sơ được rút ngắn nhưng yêu cầu về độ chính xác ngay từ đầu cao hơn. Mỗi cán bộ xã phải nắm chắc quy định, chủ động cập nhật chỉ đạo của cấp trên, làm việc theo phương châm xử lý nhanh - báo cáo nhanh - phản hồi nhanh. Làm hết việc chứ không hết giờ, dần trở thành nền nếp trong việc phục vụ người dân.

Tại Thanh Hóa, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đang tạo ra những thay đổi rõ rệt từ cơ sở, khi bộ máy được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, giảm trung gian và nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân.

Theo số liệu báo cáo, Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đồng Lương có 100% cán bộ, công chức có trình độ đại học, được tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, trung tâm đã tiếp nhận 1.749 hồ sơ; trong đó, 1.484 hồ sơ đã được giải quyết trước hạn và đúng hạn. Tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt 99,09%.

Cách Đồng Lương khoảng 70km, xã Thọ Phú nằm ở khu vực đồng bằng, dân số gần 40.000 người. Mật độ dân cư cao tạo áp lực lớn trong giải quyết các vấn đề đất đai, xây dựng và đời sống dân sinh. Ngay sau khi mô hình mới đi vào hoạt động, xã tập trung ổn định bộ máy, sắp xếp lại không gian làm việc, đồng thời tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất để bảo đảm điều kiện cho cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ.

Theo đồng chí Lê Tiên Dũng, Bí thư Đảng ủy xã Thọ Phú: “Vai trò lãnh đạo không có gì thay đổi, nhưng nhiệm vụ theo mô hình mới rất nặng. Nhiệm vụ từ cấp huyện bàn giao xuống khoảng 85%, rồi của tỉnh giao, đồng thời với nhiệm vụ của chính quyền cấp xã. Chính vì vậy, vai trò lãnh đạo của Đảng ủy xã hiện nay toàn diện hơn nhiều”.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã xác định mục tiêu đưa Thọ Phú trở thành xã khá của tỉnh Thanh Hóa. Để hiện thực hóa mục tiêu này, địa phương tập trung chuyển dịch cơ cấu theo hướng giảm nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ; đồng thời rà soát quy hoạch các cụm, khu công nghiệp, mở rộng kết nối giao thông, thu hút đầu tư.

Đồng chí Lê Mạnh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thọ Phú chia sẻ: “Ngay sau khi triển khai mô hình mới, Đảng ủy xã đã chỉ đạo khảo sát, đánh giá tổng thể quy hoạch trên địa bàn. Là xã nông nghiệp, chúng tôi đang rà soát những giống cây thế mạnh như đào cảnh, lúa chất lượng cao, quy hoạch vùng trồng tập trung, đầu tư đường giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân sản xuất, tiêu thụ sản phẩm”.

Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp chính thức vận hành trong bối cảnh chưa có tiền lệ, đặt ra nhiều yêu cầu mới trong tổ chức và vận hành ở cơ sở. Với Sầm Sơn, khu đô thị du

lịch biên sõi động, áp lực lớn nhất nằm ở việc giải quyết nhanh, chính xác các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng và hoạt động dịch vụ. Đảng bộ phường Sầm Sơn xác định rõ, chỉ một hồ sơ chậm trễ cũng có thể ảnh hưởng tiến độ của cả một dự án du lịch.

Để mô hình mới vận hành hiệu quả, công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Công an, đoàn thanh niên và bí thư của 61 tổ dân phố xuống hỗ trợ tận nơi cho người già, người yếu thế, giúp khoảng 1.700 trường hợp hoàn thành hồ sơ ngay tại khu dân cư. Các thủ tục hành chính cấp xã được tích hợp mã QR và niêm yết công khai giúp người dân chủ động chuẩn bị trước khi đến làm việc.

Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công phường Sầm Sơn Nguyễn Hữu Khanh chia sẻ: “Dưới sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy phường, trung tâm được bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị và nhanh chóng hoàn thiện mô hình hoạt động. Tính đến nay, chúng tôi đã tiếp nhận 13.954 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,82%. Kết quả khảo sát, lấy ý kiến của nhân dân cho thấy mức độ rất hài lòng đạt 35%, hài lòng đạt 65%”.

Tại Thanh Hóa, với 1.256 tổ chức cơ sở đảng và gần 244.000 đảng viên, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp chỉ thật sự phát huy hiệu quả khi cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc. Ở đó, đội ngũ đảng viên giữ vai trò nòng cốt, đi đầu trong thực thi nhiệm vụ, trực tiếp lan tỏa chủ trương và dẫn dắt cách làm mới ngay từ cơ sở.

Theo đồng chí Lê Xuân Thu, Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Thanh Hóa: “Trong thời gian tới, Ban Tổ chức Tỉnh ủy sẽ tiếp tục tham mưu các giải pháp nhằm phát huy rõ hơn vai trò lãnh đạo của Đảng trong triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trọng tâm là thực hiện nghiêm chủ trương tinh gọn bộ máy, tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành”.

Từ miền núi đến đồng bằng, từ nông thôn đến đô thị, mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại Thanh Hóa đang cho thấy hiệu quả trong tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng phục vụ, với vai trò lãnh đạo xuyên suốt của các cấp ủy, tổ chức đảng. Trên nền tảng đó, tỉnh sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ chế, nhân rộng cách làm hiệu quả, hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Nguồn: nhandan.vn

HÀ TỈNH: DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC VỀ TỶ LỆ SỐ HÓA HỒ SƠ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo tổng hợp từ Công Dịch vụ công quốc gia, đến nay, Hà Tĩnh đang dẫn đầu cả nước về tỷ lệ số hóa hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả này khẳng định nỗ lực của tỉnh trong thúc đẩy cải cách hành chính.

Thời gian qua, cùng với đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính, Hà Tĩnh đã tập trung quyết liệt cho việc số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính,

qua đó tạo sự thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Bà Trần Thị Vân Anh – Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Sông Trí cho biết: Khối lượng hồ sơ thủ tục hằng ngày rất lớn, song với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức nên tỷ lệ số hóa hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của trung tâm luôn đạt 100% và tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ đạt 95%. Việc tăng tỷ lệ số hóa đã mang lại rất nhiều lợi ích thiết thực. Nhiều thủ tục hành chính hiện nay được giải quyết nhanh hơn nhờ cán bộ có thể khai thác trực tiếp dữ liệu đã được số hóa, hạn chế tình trạng người dân phải nộp lại những giấy tờ đã có trong hệ thống.

Theo tổng hợp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, năm 2025, Hà Tĩnh đạt 21,54 điểm về kết quả số hóa hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính, xếp thứ nhất trong 34 tỉnh, thành phố. Các chỉ số thành phần về số hóa hồ sơ thủ tục hành chính của Hà Tĩnh đều đạt mức rất cao như: tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 99,8%, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đạt 99,87%, tỷ lệ khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 96,19%. Những con số này không chỉ vượt xa mặt bằng chung cả nước mà còn cho thấy tính thực chất, bền vững trong quá trình triển khai số hóa thủ tục hành chính trên địa bàn.

Số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp. Thay vì phải cung cấp lại các loại giấy tờ, thông tin đã có trong hệ thống, người dân chỉ cần khai thác dữ liệu sẵn có, thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn, chi phí xã hội giảm đáng kể. Tính công khai, minh bạch và khả năng giám sát trong giải quyết thủ tục hành chính ngày càng được nâng cao.

Theo anh Nguyễn Văn Công (hộ kinh doanh vật liệu xây dựng tại xã Đông Kinh): khi lên cơ quan thuế thực hiện các thủ tục kê khai thuế, thay vì phải xuất trình bản giấy đăng ký kinh doanh thì xã đã chuyển bản điện tử sang cho cơ quan thuế nên rất thuận lợi trong quá trình thực hiện và tiết kiệm được rất nhiều thời gian giải quyết.

Ông Hoàng Tùng Phong – Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cho biết: Có được kết quả nổi bật này, trước hết là nhờ Hà Tĩnh thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo nguyên tắc “đúng – đủ – sạch – sống”. Các ngành, địa phương đã rà soát, chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch, bảo hiểm, giáo dục, y tế... Qua đó, tạo nền tảng dữ liệu tin cậy, đầy đủ, thường xuyên được cập nhật, phục vụ hiệu quả cho việc tái sử dụng thông tin, dữ liệu số trong giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ đã có.

Hà Tĩnh cũng là một trong những địa phương đi đầu trong triển khai Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Việc đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã giúp quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ngày càng thuận lợi, chính xác, an toàn. Nhiều thủ tục hành chính được đơn giản hóa quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ, thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử.

Đến nay, toàn tỉnh đang quản lý, khai thác, vận hành 124 nền tảng số, phần mềm cơ sở dữ liệu, trong đó, 56 nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia của ngành, lĩnh vực đã triển khai đến đơn vị; 68 nền tảng số, phần mềm, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh (có 28 nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với 16 nền tảng đã được kết nối liên thông nền tảng dữ liệu quốc gia và 40 hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu nghiệp vụ chuyên ngành của các đơn vị). Toàn tỉnh đã cấp hơn 1 triệu thẻ căn cước công dân, thu nhận trên 1,03 triệu hồ sơ định danh điện tử cá nhân và hơn 5.000 hồ sơ định danh cho cơ quan, tổ chức, hợp tác xã. Hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử tiếp tục được đẩy mạnh triển khai và khai thác hiệu quả.

Một yếu tố quan trọng nữa là vai trò của các trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã được phát huy mạnh mẽ. Sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các trung tâm này đã nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định, thực hiện tốt việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được bố trí hợp lý, thường xuyên được tập huấn kỹ năng số, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và hồ sơ được số hóa ngay từ khâu tiếp nhận.

Bên cạnh đó, Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh đã chủ động, kịp thời tham mưu Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Cục Cơ yếu Chính phủ cấp chữ ký số cho các cơ quan, đơn vị và các chức danh lãnh đạo sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Việc bảo đảm đầy đủ, thông suốt chữ ký số đã giúp quá trình xử lý, phê duyệt, trả kết quả thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không bị gián đoạn, tạo điều kiện để tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt mức gần như tuyệt đối.

Nguồn: baohatinh.vn

QUẢNG TRỊ CÔNG KHAI DANH TÍNH CÁN BỘ NHỮNG NHIỀU, XỬ LÝ NGHIÊM TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị vừa ban hành Kế hoạch số 2365/KH-UBND nhằm tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc. Kế hoạch thể hiện cam kết mạnh mẽ của địa phương trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, mục tiêu cốt lõi của Kế hoạch là xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực.

Người đứng đầu phải gương mẫu, đi đầu trong thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nếu để xảy ra sai phạm trong phạm vi quản lý thì phải chịu trách nhiệm.

Tinh thần mạnh, đấu tranh phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục và lâu dài; đồng thời là tiêu chí quan trọng để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của từng cơ quan, đơn vị.

Các thủ trưởng phải quán triệt đầy đủ quy định của Luật Tiếp công dân; tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người dân, doanh nghiệp; giải quyết công việc dân chủ, công tâm, đúng thẩm quyền, đúng trình tự và bảo đảm kịp thời.

Cùng với đó, Quảng Trị yêu cầu bảo mật thông tin, đảm bảo an toàn cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tránh tình trạng giải thích vòng vo, kéo dài thời gian thay vì xử lý dứt điểm vụ việc.

Xử lý nghiêm, công khai cán bộ vi phạm

Một trong những điểm nhấn của Kế hoạch là yêu cầu xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm. Theo đó, những cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện những nhiều, gây phiền hà sẽ bị xử lý kỷ luật kịp thời; trường hợp đủ yếu tố cấu thành tội phạm sẽ chuyển cơ quan chức năng xem xét trách nhiệm hình sự.

Đáng chú ý, tỉnh Quảng Trị yêu cầu công khai kết quả xử lý vi phạm; cán bộ sai phạm phải xin lỗi công khai người dân, doanh nghiệp, đồng thời khắc phục hậu quả theo quy định.

Các trường hợp vi phạm sẽ bị công khai danh tính nhằm tăng tính răn đe, phòng ngừa chung. Người đứng đầu có biểu hiện bao che, dung túng cho cấp dưới sai phạm cũng sẽ bị xử lý ngay.

Để ngăn chặn nguy cơ tham nhũng từ quy trình, thủ tục, Quảng Trị xác định cải cách hành chính là khâu đột phá. Các thủ tục hành chính sẽ được rà soát theo hướng tinh giản, loại bỏ quy định rườm rà, khó thực hiện; rút ngắn thời gian giải quyết. Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, cơ quan giải quyết không được yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ quá một lần.

Tỉnh cũng yêu cầu công khai đường dây nóng, hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, tố cáo liên quan đến hành vi những nhiều. Song song với đó là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, xây dựng chính phủ điện tử.

Tại các bộ phận thường xuyên tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp, sẽ tăng cường giám sát bằng các phương tiện hiện đại như ghi âm, ghi hình, giám sát trực tuyến.

Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện theo hướng tránh chồng chéo, không gây thêm phiền hà. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh tăng cường kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc thực thi công vụ để kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm.

Bên cạnh trách nhiệm của cơ quan nhà nước, kế hoạch khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hành liêm chính, kiên quyết không đưa, không môi giới hối lộ; đồng thời tích cực tham gia phát hiện, phản ánh hành vi tham nhũng, lãng phí. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được đề nghị tăng cường giám sát hoạt động công vụ.

Nguồn: tienphong.vn

THÀNH PHỐ HUẾ: ÁP DỤNG MÔ HÌNH, SÁNG KIẾN HỖ TRỢ HIỆU QUẢ CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Từ ngày 01/7/2025, cả nước chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Thành phố Huế đã áp dụng nhiều mô hình, sáng kiến hiệu quả trong công tác quản lý, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Chính quyền số đảm bảo khả năng quản lý tập trung

Ông Lê Phú Ánh, Trưởng phòng Tổ chức - Công chức, viên chức, Sở Nội vụ thành phố Huế cho biết, khi mới bắt đầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, thành phố gặp không ít khó khăn.

Nhằm hoàn thiện thể chế, làm rõ quyền và trách nhiệm, Huế đã kịp thời rà soát, ban hành các văn bản quản lý pháp luật và hàng loạt hướng dẫn chuyên môn, tạo khung pháp lý đầy đủ, kịp thời tháo gỡ vướng mắc và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương cấp. Đây là giải pháp quan trọng giúp mô hình vận hành không chồng chéo.

Theo ông Lê Phú Ánh, thành phố đã triển khai nhiều mô hình, sáng kiến nổi bật, tiêu biểu như mô hình “Đại lý dịch vụ công” hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục trực tuyến.

Để triển khai, thành phố đã tổ chức 166 điểm Đại lý dịch vụ công tại các bưu điện, Viettel Post, MobiFone hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, số hóa giấy tờ và nhận kết quả thủ tục hành chính ngay tại địa phương. Mô hình này đặc biệt hiệu quả đối với người dân vùng xa, người cao tuổi, người yếu thế, góp phần nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn thành phố lên gần 96% và giảm mạnh áp lực tại bộ phận “Một cửa”.

Mô hình tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ phổ cập chuyển đổi số; 100% xã/phường đã huy động hơn 890 đoàn viên, thanh niên tham gia hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục qua môi trường số và tiếp cận các ứng dụng đô thị thông minh.

Huế xác định chính quyền số là công cụ chiến lược để bảo đảm tính “thông suốt” và khả năng quản lý tập trung trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Hiệu quả bước đầu của mô hình này là kết quả của quá trình đầu tư hạ tầng số từ sớm. Tiêu biểu là sáng kiến “Sổ tay 2 cấp” được tích hợp trên nền tảng Hue-S, cung cấp tài liệu, hướng dẫn nghiệp vụ, giúp cán bộ cơ sở nhanh chóng tra cứu, xử lý công việc.

Sáng kiến này đã trở thành kênh kết nối giữa cấp xã với các sở, ngành, cho phép trao đổi, giải đáp vướng mắc và chia sẻ kinh nghiệm trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm thống nhất trong điều hành.

Vận hành thông suốt

Xã Lộc An được sắp xếp từ các xã Lộc An, Lộc Điền và Lộc Hòa với 29 thôn, diện tích tự nhiên là 177,58 km², quy mô dân số hơn 38.200 người. Sau hợp nhất từ ngày 1/7/2025, Ủy

bannhân dân xã Lộc An đã tập trung ổn định nhanh chóng tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị, nhằm đảm bảo vận hành thông suốt, kịp thời.

Theo ông Võ Đại Thắng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc An, bên cạnh những khó khăn ban đầu, địa phương đã nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Ủy ban nhân dân thành phố và các sở, ngành chuyên môn trong triển khai các quy định pháp luật, chính sách mới cũng như phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân xã từng bước kiện toàn bộ máy, duy trì nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ. Cán bộ, công chức được tham gia các lớp tập huấn, hội nghị chia sẻ kiến thức, kỹ năng, đồng thời được giải đáp kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính được triển khai đồng bộ, mang lại chuyển biến tích cực; tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn, trước hạn cao; tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Trước ngày 01/7/2025, thành phố Huế có 9 đơn vị hành chính cấp huyện với 133 đơn vị hành chính cấp xã. Sau khi sắp xếp, số đơn vị hành chính cấp xã giảm còn 40 xã, phường.

Thành phố đồng thời kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong theo Nghị định số 150/2025/NĐ-CP; rà soát, phân định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền của cấp huyện trước đây, trong đó phần lớn được giao về cấp xã, một phần chuyển lên cấp thành phố.

Song song với đó, Huế đẩy mạnh sắp xếp các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 30% số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân thành phố và giảm 101 đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, góp phần xây dựng bộ máy hành chính hai cấp tinh gọn, rõ chức năng, rõ nhiệm vụ.

Cải cách hành chính và chuyển đổi số ghi nhận bước tiến lớn. Hiện nay, Huế đã cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện ở mức trực tuyến, với gần 96% hồ sơ nộp trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt trên 94% ở cấp thành phố, 97% ở cấp xã.

Người dân, doanh nghiệp bắt đầu cảm nhận rõ sự thay đổi trong phong cách phục vụ. Đội ngũ cán bộ cơ sở được tăng cường đáng kể, với gần 30% cán bộ xã/phường là lực lượng điều động từ cấp tỉnh, cấp huyện, góp phần nâng chất lượng đội ngũ và giảm áp lực cho những địa bàn có quy mô dân số lớn...

Có thể nói, đến nay mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ở Huế đã được thiết lập cơ bản ổn định, bộ máy tinh gọn, phân cấp rõ ràng giúp xã, phường chủ động hơn, cải cách hành chính tiến triển mạnh, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân...

Nguồn: vietnamplus.vn

HÀNH CHÍNH CÔNG ĐÀ NẴNG: “GỖ CỬA” TỪNG NHÀ BẰNG CÔNG NGHỆ

Sau khi sáp nhập, Đà Nẵng đang thí điểm 27 thủ tục hành chính công chủ động. Theo đó, địa phương này chuyển từ mô hình “dân tìm đến” sang “chính quyền chủ động phục vụ”. Hệ thống tự động nhận biết nhu cầu và cung cấp dịch vụ liền mạch, giúp người dân nhận giấy tờ tận nhà.

Từ thí điểm ở Quảng Nam (cũ) đến bước ngoặt tại Đà Nẵng

Khi trẻ sinh ra tại Đà Nẵng, cha mẹ sẽ không còn phải tất tả điền đơn, mang giấy chứng sinh qua nhiều cửa, chờ hàng tuần để lấy giấy khai sinh. Thay vào đó, bệnh viện lập giấy chứng sinh, hệ thống tự động kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, khớp nối thông tin cha mẹ và con, chuyển sang hộ tịch điện tử và gửi tin nhắn xác nhận cho phụ huynh. Vài ngày sau, giấy khai sinh đã được chuyển phát tận nhà. Một chuỗi thủ tục vốn mất nhiều ngày, thậm chí cả tuần, giờ đây gói gọn chỉ trong vài tin nhắn.

Không chỉ giấy khai sinh, những thủ tục quen thuộc với doanh nghiệp cũng đang thay đổi. Với phù hiệu vận tải, trước đây nhiều đơn vị lúng túng vì hết hạn mà chưa kịp làm thủ tục, làm gián đoạn hoạt động. Giờ đây, hệ thống sẽ chủ động nhắc trước 15 ngày, hướng dẫn xử lý trực tuyến toàn trình. Chỉ trong thời gian ngắn, Đà Nẵng đã gửi 840 tin nhắn, cấp lại thành công 592 phù hiệu, với tỷ lệ trực tuyến toàn trình đạt 99,5% và 100% hồ sơ xử lý trước hạn.

Những trải nghiệm trên bắt đầu từ mô hình thí điểm hành chính công chủ động ở tỉnh Quảng Nam (cũ) từ tháng 4/2025, với 8 dịch vụ ban đầu. Hành chính công chủ động là một khái niệm hoàn toàn mới, nơi hệ thống tự động nhận biết nhu cầu của người dân và chủ động cung cấp dịch vụ và Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) đã phối hợp cùng Tập đoàn Viettel triển khai.

8 dịch vụ ban đầu bao gồm: Đăng ký khai sinh chủ động; Nhập học và làm hồ sơ nhập học chủ động; Gia hạn giấy phép hành nghề y tế; Gia hạn/cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch; Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo; Gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y, buôn bán thuốc thú y; Gia hạn/đổi phù hiệu kinh doanh vận tải; Hỗ trợ tổng hợp hồ sơ xây nhà và các dịch vụ liên quan.

Thành công của Quảng Nam đã tạo đà để Đà Nẵng – địa phương vốn đi đầu trong số hóa và cải cách hành chính mở rộng việc triển khai. Điều thú vị là có một sự trùng hợp ngẫu nhiên và cộng hưởng giữa 02 địa phương được sáp nhập này.

Trước đó, Đà Nẵng là địa phương tiên phong tạo ra sự khác biệt về vận hành rất hiệu quả của Trung tâm điều hành thông minh (IOC), biến từ “màn hình trình chiếu” thành “bộ não số” trong điều hành thực tế. Theo đó, chỉ sau vài tháng Đà Nẵng đưa IOC vào sử dụng, tỷ lệ hồ sơ được xử lý đúng hạn đã vượt 90%.

Trong 2 năm liên tiếp (2022 - 2023), với trường hợp khẩn cấp về mưa lũ và ngập lụt, Đà Nẵng đã sử dụng IOC cung cấp bản đồ ngập, hình ảnh từ camera, dữ liệu thời gian thực giúp lãnh đạo ra quyết định phân luồng, cứu hộ kịp thời, xử lý tốt việc thoát nước.

Hiện nay, khi mô hình chính quyền ba cấp chuyển thành hai cấp (tỉnh và xã/phường), 85% công việc dồn xuống tuyến cơ sở. Nếu chỉ xử lý theo cách cũ, bộ máy sẽ quá tải. Chính quyền Đà Nẵng đã chọn cách chủ động thay đổi quy trình, tổ chức lại nghiệp vụ, lấy dữ liệu làm nền tảng và coi công nghệ là công cụ để phục vụ dân tốt hơn.

Hiện tại, Đà Nẵng đang thí điểm triển khai 27 dịch vụ hành chính công chủ động. Sự mở rộng này không chỉ là con số mà còn khẳng định tầm nhìn khi công nghệ được tích hợp sâu và đồng bộ để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Từ đó, chính quyền hai cấp có thể phục vụ người dân chủ động thay vì bị động, biến thủ tục hành chính thành trải nghiệm số thực thụ.

Chính quyền đổi mới trước, công nghệ đồng hành sau

Điểm đột phá trong triển khai hành chính công tại Đà Nẵng là thay đổi tư duy phục vụ từ “người dân tự tìm đến” sang “chính quyền chủ động chuẩn bị”. Một chiến dịch đặc biệt của Ủy ban nhân dân thành phố là đưa sinh viên công nghệ thông tin tình nguyện về hỗ trợ xã, phường được triển khai qua Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân Đà Nẵng.

Ngoài ra, thành phố cũng đề nghị các doanh nghiệp công nghệ như Tập đoàn Viettel bố trí nhân sự thường trực tại xã, phường để đồng hành cùng chuyển đổi.

Chia sẻ về hiện thực hoá hành chính công chủ động ở Đà Nẵng, ông Dương Công Đức – Giám đốc Trung tâm Đô thị thông minh Viettel Solutions (thành viên Tập đoàn Viettel) nói: *“Khó nhất không phải phần mềm, mà là viết lại cách chính quyền vận hành. Nếu quy trình sai, hệ thống sẽ tắc ngay từ đầu”*. Điều này cho thấy trong hành chính công chủ động, công nghệ chỉ là phương tiện, còn chính quyền mới là chủ thể thay đổi.

Giám đốc Trung tâm Đô thị thông minh Viettel Solutions cho biết, trong khoảng 2.000 dịch vụ hành chính, chỉ 5–10% dịch vụ chiếm tới 80–90% khối lượng giao dịch, như khai sinh, phù hiệu vận tải hay đăng kiểm... Ủy ban nhân dân Thành phố đã cùng Viettel chọn tập trung vào nhóm này để tạo tác động tức thì. Khi “trực chính” thông suốt thì toàn hệ thống sẽ vận hành nhẹ nhàng hơn.

Hạ tầng cũng được đầu tư đồng bộ: 93 trung tâm hành chính công xã, phường với băng thông 300Mbps–1Gbps; mỗi xã, phường được phân bổ 300 triệu đồng để chủ động mua sắm thiết bị; toàn bộ 70.000 cán bộ, công chức được cấp tài khoản hệ thống, email công vụ, chữ ký số. Chỉ trong một tháng, hơn 103.000 hồ sơ đã được tiếp nhận, trong đó hơn 76% nộp trực tuyến.

Khả năng liên thông dữ liệu đa nguồn là chìa khóa cho sự chủ động. Trường hợp khai sinh tự động cho thấy chỉ cần một lần khai báo tại bệnh viện, hệ thống tự động hoàn tất các bước từ cơ sở dữ liệu dân cư, y tế, hộ tịch cho tới trả kết quả tận nhà. Đây là hình mẫu “một hệ thống thống nhất – một dữ liệu duy nhất – một dịch vụ liền mạch” mà Đà Nẵng đang kiến tạo.

Đáng chú ý, thành phố còn thí điểm mô hình dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính trong các lĩnh vực hộ tịch và đất đai. Điều này mở ra khả năng để người dân xử lý thủ tục ở bất cứ đâu, thay vì bị giới hạn bởi địa bàn cư trú.

Hành chính công chủ động không chỉ là một dự án công nghệ, mà là một cách tổ chức lại chính quyền dựa trên dữ liệu và trách nhiệm phục vụ, một phong cách phục vụ nhân dân hoàn toàn mới của chính quyền. Thành công của Đà Nẵng chứng minh khẩu hiệu có thể trở thành trải nghiệm: từ IOC xuống tận phường, từ KPI “đúng hạn” đến “không để chậm trễ ngay từ gốc”, từ “giải quyết thủ tục” sang “tự động chuẩn bị cho dân”.

Tập đoàn Viettel cùng các doanh nghiệp công nghệ đóng vai trò đồng hành, hỗ trợ xây dựng hạ tầng, dữ liệu, nền tảng và bảo mật. Nhưng điều quan trọng nhất vẫn là quyết tâm của chính quyền: dám thay đổi, dám gắn công nghệ với tinh thần phục vụ nhân dân.

Từ dấu ấn tại Đà Nẵng, mô hình hành chính công chủ động sẽ tiếp tục được nhân rộng. Khi người dân nhận giấy khai sinh tận tay, doanh nghiệp được nhắc trước hạn, cán bộ xử lý hồ sơ kịp thời, đó chính là lúc niềm tin mới giữa chính quyền và nhân dân được kiến tạo.

Nguồn: baohinhphu.vn

LÂM ĐỒNG: QUYẾT CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SAU SÁP NHẬP TỈNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã đề ra nhiều giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS, PCI và Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử, tập trung triển khai trong tháng cuối năm và định hướng cho năm 2026.

Hoàn thành nhiều nhiệm vụ cải cách hành chính

Theo Sở Nội vụ Lâm Đồng, do quá trình sáp nhập tỉnh, việc đánh giá các chỉ số được thực hiện ở các mốc thời gian khác nhau trong năm 2025 - 2026. Cụ thể, chỉ số PAR Index sẽ được tự đánh giá, chấm điểm trong tháng 1/2026 và Bộ Nội vụ công bố kết quả vào tháng 4/2026; chỉ số SIPAS dự kiến được khảo sát tại 22 xã, phường, đặc khu của tỉnh trong tháng 12/2025 với 1.100 phiếu gửi đến các hộ gia đình.

Đối với chỉ số PAPI, năm 2025, Ủy ban nhân dân không tổ chức đánh giá do mô hình chính quyền địa phương 2 cấp mới được triển khai từ tháng 7/2025. Trong khi đó, chỉ số PCI hiện đang được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xây dựng bộ tiêu chí mới; sau khi ban hành, Lâm Đồng sẽ triển khai thực hiện theo quy định. Riêng Bộ chỉ số 766, Lâm Đồng đã thực hiện cập nhật số liệu theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Tính đến cuối tháng 11/2025, tỉnh đạt 90,09/100 điểm, xếp hạng 11/34 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Theo ông Trần Hữu Tuấn - Phó Giám đốc Sở Nội vụ Lâm Đồng, từ thời điểm sáp nhập tỉnh đến nay, lãnh đạo tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Chủ đề trọng tâm được xác định là sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành

chính nhà nước. “Lãnh đạo tỉnh đã kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong chỉ đạo, điều hành; luôn chú trọng nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính từ cơ sở đến cấp tỉnh”, ông Tuấn khẳng định.

Đến nay, Lâm Đồng đã hoàn thành 39/45 nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025, đạt 86,67% kế hoạch và đang đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ còn lại. Tỉnh đã tổ chức kiểm tra cải cách hành chính tại 42/139 cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền. Hiện nay, 5 mô hình, sáng kiến cải cách hành chính thí điểm từ đầu tháng 7/2025 đang được nhân rộng; bên cạnh đó, 7 sở, ngành và 34 Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động triển khai các mô hình, sáng kiến, chủ yếu trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính.

Thời gian qua, tỉnh đã ban hành 137 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó có 78 quyết định công bố đúng hạn, đạt 56,9%; tỷ lệ thủ tục hành chính được cập nhật, công khai đúng hạn đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn toàn tỉnh đạt 97,28%. Đặc biệt, trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tính đến ngày 27/11/2025, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương của Lâm Đồng được xếp loại từ mức tốt trở lên trong đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

Đến nay, Lâm Đồng đã hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp xã; đồng thời sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. Việc sử dụng biên chế được bảo đảm trong phạm vi được giao, với 9.548/9.976 biên chế hành chính và 60.253/60.674 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Tỉnh cũng hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2025. Từ đầu tháng 7/2025 đến nay, không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật; 100% việc bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp được thực hiện đúng quy định.

Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp

Tuy nhiên, theo Sở Nội vụ, vẫn còn một số tiêu chí trong Bộ chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh bị mất điểm hoặc đạt điểm thấp. Cụ thể, năm 2025, tỉnh mới tổ chức được 2/3 cuộc đối thoại với doanh nghiệp; còn 6/139 kiến nghị của doanh nghiệp chưa được giải quyết. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền chưa hoàn thành; việc công bố danh mục thủ tục hành chính còn chậm, với gần 50% quyết định công bố trễ hạn. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn toàn tỉnh đạt 97,28%, chưa đạt chỉ tiêu tối thiểu 98%; riêng cấp tỉnh chỉ đạt 94%, dưới ngưỡng chấm điểm. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình cũng còn thấp, đạt 51,79% so với mục tiêu 70% trong năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh xác định, việc nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI và Bộ chỉ số 766 là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách của cả hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương giữ vai trò quyết định.

Theo ông Trần Hữu Tuấn, thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thông qua quy trình chặt chẽ, minh bạch. Đồng thời, tỉnh sẽ tăng cường cập nhật, theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ trên hệ thống

điện tử liên thông, qua đó xác định rõ trách nhiệm, thời gian giải quyết của từng cấp, từng ngành và từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện. “Trọng tâm là đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường chuyển đổi số, phát huy hiệu quả chính quyền điện tử, chính quyền số theo hướng đổi mới, sáng tạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp”, ông Tuấn nhấn mạnh.

Trước mắt, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn tất nhiệm vụ trong năm. Trong đó, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh được giao tham mưu tổ chức thêm 1 cuộc đối thoại với doanh nghiệp, hoàn thành trong tháng 12/2025. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xử lý, giải quyết dứt điểm những kiến nghị phát sinh qua các cuộc đối thoại.

Nguồn: baolamdong.vn

CÀ MAU: ĐỘT PHÁ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau triển khai thí điểm quy trình nội bộ, liên thông giải quyết 6 thủ tục hành chính về bảo hiểm thất nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia được xem là bước tiến quan trọng trong cải cách hành chính, chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đây là nhóm thủ tục liên quan trực tiếp đến quyền lợi an sinh của hàng chục nghìn người lao động mỗi năm.

Quy trình chuẩn hoá, rút ngắn thời gian

Việc số hoá, chuẩn hoá, liên thông dữ liệu giữa Sở Nội vụ - Trung tâm Dịch vụ việc làm - Bảo hiểm xã hội trên hệ thống là điều kiện tiên quyết giúp quy trình minh bạch, nhanh chóng hơn, giảm giấy tờ và giảm tối đa tiếp xúc trực tiếp.

Theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, 6 thủ tục bảo hiểm thất nghiệp được số hoá và liên thông gồm: Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; thông báo tìm kiếm việc làm hằng tháng; tạm dừng, tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp; chuyển nơi hưởng và chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Các thủ tục được xây dựng quy trình điện tử thống nhất, phân công rõ trách nhiệm từng cơ quan, thời gian giải quyết minh bạch. Đáng chú ý, quy trình giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp được tối ưu theo 3 bước liên thông: Người lao động nộp hồ sơ trực tuyến bằng tài khoản định danh VNeID trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Trung tâm Dịch vụ việc làm tiếp nhận, xử lý hồ sơ điện tử; Giám đốc Sở Nội vụ ký số quyết định, hệ thống tự động gửi kết quả đến cơ quan bảo hiểm xã hội và người lao động.

Toàn bộ quy trình được thực hiện trong tối đa 20 ngày làm việc, trong đó thời gian xử lý của Sở Nội vụ rút ngắn còn khoảng 2-3 ngày, bảo đảm chi trả trợ cấp kịp thời.

Giảm giấy tờ, tăng minh bạch

Khi nộp hồ sơ, thông tin của người lao động được hệ thống tự động đối chiếu với dữ liệu bảo hiểm xã hội. Trường hợp có sai lệch, người lao động có thể gửi kiến nghị trực tuyến ngay trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, hạn chế tình trạng bổ sung hồ sơ nhiều lần như trước.

Đối với thủ tục thông báo tìm kiếm việc làm hằng tháng, người lao động không cần đến trực tiếp Trung tâm Dịch vụ việc làm mà chỉ cần đăng nhập hệ thống, gửi tờ khai theo mẫu và theo dõi kết quả chi trả được cập nhật công khai.

Các thủ tục tạm dừng, tiếp tục hưởng, chuyển nơi hưởng hoặc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp cũng được hệ thống hoá đồng bộ, giúp bảo đảm chính xác, thống nhất và không gián đoạn quyền lợi của người lao động.

Cà Mau tiên phong số hoá thủ tục bảo hiểm thất nghiệp

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau là đơn vị trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ với bình quân khoảng 200 lượt mỗi ngày, hơn 6.000 lượt mỗi tháng. Việc đưa 6 thủ tục bảo hiểm thất nghiệp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã góp phần giảm tải đáng kể áp lực công việc, đồng thời nâng cao hiệu quả phục vụ.

Bà Quách Thanh Thoảng, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Cà Mau, cho biết việc số hoá và liên thông các thủ tục giúp quy trình được chuẩn hoá, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết; người lao động có thể nộp hồ sơ, nhận kết quả và theo dõi tiến độ hoàn toàn trực tuyến, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại.

Đặc biệt, thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp được cải tiến khi hệ thống tự động gửi hồ sơ và thông tin chi trả đến địa phương mới, giúp người lao động không bị gián đoạn quyền lợi.

Với kết quả tích cực từ giai đoạn thí điểm, bà Quách Thanh Thoảng cho biết, thời gian tới Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh sẽ tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, tăng cường đào tạo cán bộ, hỗ trợ người lao động tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến; đồng thời đẩy mạnh giám sát quá trình liên thông, nhằm bảo đảm việc thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp ngày càng thông suốt, kịp thời và hiệu quả.

Việc triển khai quy trình nội bộ, liên thông 6 thủ tục bảo hiểm thất nghiệp không chỉ là bước cải cách về kỹ thuật, mà còn thể hiện sự đổi mới trong phương thức phục vụ, lấy người dân làm trung tâm, hướng tới sự tiện lợi, minh bạch và hiệu quả, qua đó khẳng định vai trò và giá trị thiết thực của chính sách bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động.

Nguồn: baocamau.vn

BỒI DƯỠNG, NÂNG CAO NĂNG LỰC CÔNG TÁC CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI VẬN HÀNH MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP HIỆN NAY

Cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đang được Đảng và Nhà nước ta triển khai đồng bộ, quyết liệt, tạo động lực, nền tảng vững chắc, đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trước yêu cầu cao của cuộc cách mạng, việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác cho cán bộ, công chức cấp xã, phường, đặc khu để đội ngũ này có đủ trình độ, năng lực đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong triển khai, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, là việc làm hết sức cấp thiết.

Tinh gọn bộ máy là yêu cầu cấp thiết của hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay và là xu hướng được nhiều quốc gia trên thế giới vận dụng, tiến hành hiệu quả. Việc giảm tầng nấc trung gian, đơn giản hóa thủ tục hành chính và trao quyền nhiều hơn cho cấp xã, phường, đặc khu sẽ giúp hệ thống quản lý, vận hành linh hoạt, hiệu quả hơn, đồng thời nâng cao năng lực điều hành của chính quyền cấp cơ sở. Đây chính là nền tảng quan trọng để Việt Nam tiếp tục phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và bảo đảm sự minh bạch, hiệu quả trong quản lý nhà nước. Việc triển khai vận hành mô hình chính quyền đại phương hai cấp là vấn đề hết sức quan trọng, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Nhận thức rõ vấn đề, Đảng ta, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, đang tập trung cao độ lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt nhằm thực hiện đồng bộ, hiệu quả cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, phường, đặc khu (cấp trực tiếp) có trình độ chuyên môn giỏi, có phẩm chất đạo đức trong sáng, đủ sức hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công.

Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức qua hơn một tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Theo Báo cáo số 428-BC/BTCTW, ngày 31/7/2025, của Ban Tổ chức Trung ương, về tình hình, kết quả sau 01 tháng triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01 đến ngày 31/7/2025, thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, phường, đặc khu đạt được một số kết quả, đó là:

*** Về ưu điểm**

Các tỉnh ủy, thành ủy đã tích cực triển khai thực hiện quy trình, bảo đảm hoàn thành việc kiện toàn, bố trí đủ các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cấp xã theo quy định. Các địa phương đã quan tâm, cơ bản bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

của cấp cơ sở, bám sát thực tiễn. Hầu hết các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được bố trí đầy đủ cán bộ, công chức để điều hành hoạt động.

Mặc dù mới đi vào hoạt động, nhưng mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã cho thấy tính hiệu lực, hiệu quả, đúng mục đích gần dân, sát dân, phục vụ tốt hơn cho nhân dân, cụ thể là: “Sau 1 tháng triển khai vận hành chính thức mô hình chính quyền địa phương hai cấp cho thấy, tuy khối lượng công việc phải xử lý rất lớn, thời gian ngắn và gấp, phạm vi, đối tượng tác động rộng, nhưng đến nay, kết quả thực hiện rất tích cực, cơ bản theo đúng mục tiêu tổ chức bộ máy ở cơ sở gần dân, sát dân, bước đầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm hoạt động thông suốt, phục vụ nhân dân tốt hơn”⁽¹⁾.

Hầu hết các địa phương đã làm tốt việc vận hành hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thành công việc kết nối, liên thông Cổng Dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở quốc gia về thủ tục hành chính. Một số địa phương có cách làm sáng tạo, hiệu quả khi bố trí công chức, viên chức có kinh nghiệm, kiến thức sâu trong lĩnh vực công nghệ thông tin để hỗ trợ, phục vụ nhân dân.

** Về hạn chế*

Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, đặc khu ở một số địa phương chưa đồng đều. Một số địa phương thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn trong các lĩnh vực chủ chốt, hiệu suất lao động có nơi chưa cao, cụ thể báo cáo nêu: “Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được bố trí vừa thừa, vừa thiếu; nhiều nơi thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, địa chính, tài chính, tư pháp, y tế, xây dựng, giao thông...”⁽²⁾. Việc phân bổ cán bộ tại các phòng, ban chuyên môn cấp xã ở một số địa phương chưa hợp lý, dẫn đến tình trạng cùng một vị trí nhưng nơi thừa, nơi thiếu...

Các địa phương tiếp tục gặp một số khó khăn, bất cập khi triển khai giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp chủ yếu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật, như phần mềm, dịch vụ công, kết nối dữ liệu, chữ ký số, quy trình vận hành chưa thống nhất... Ngoài ra, “năng lực và trình độ khoa học - công nghệ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã còn hạn chế trong khi khối lượng thủ tục hành chính phải giải quyết ở cấp xã rất lớn, số lượng người dân có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính tăng cao”⁽³⁾.

Một số yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay

Việc tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị không chỉ dừng lại ở việc tinh gọn tổ chức, quan trọng hơn phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo và quản lý, xây dựng một nền hành chính thực sự phục vụ nhân dân. Để thực hiện tốt mục tiêu này, đòi hỏi đội ngũ cán bộ sau quá trình sắp xếp, tinh gọn cần phải đạt được một số yêu cầu cơ bản sau:

Về yêu cầu chung: Tinh gọn tổ chức bộ máy không đơn thuần là giảm số lượng, mà phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, loại bỏ cán bộ yếu kém về năng lực, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ: “Không để cơ quan nhà nước là “vùng trú ẩn an toàn” cho cán bộ yếu kém”⁽⁴⁾.

Về yêu cầu riêng:

Thứ nhất, duy trì và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc mới. Nghĩa là: Cán bộ cần tiếp tục học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của vị trí công tác mới, cũng như yêu cầu chung của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cán bộ phải thường xuyên cập nhật các kiến thức mới, các quy định, chính sách liên quan đến lĩnh vực công tác mà mình đảm nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cán bộ cần rèn luyện, nâng cao các kỹ năng cần thiết như kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, thể hiện chính kiến...

Thứ hai, thích ứng nhanh với sự thay đổi của tổ chức, quy trình làm việc. Nghĩa là, sắp xếp tinh giản thường đi kèm với thay đổi về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Cán bộ cần nhanh chóng thích ứng với các thay đổi này, chấp nhận và thực hiện các nhiệm vụ mới. Các quy trình làm việc có thể thay đổi để phù hợp với tổ chức mới. Cán bộ cần chủ động tìm hiểu, nắm bắt và thực hiện đúng các quy trình mới.

Thứ ba, chủ động, sáng tạo trong công việc, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Nghĩa là, cán bộ cần chủ động, tích cực trong công việc, không ngừng tìm tòi, sáng tạo để nâng cao hiệu quả công việc. Cán bộ cần thể hiện tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Thứ tư, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, nâng cao hiệu quả công việc. Nghĩa là, cán bộ cần tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Cán bộ phải luôn nỗ lực làm việc, không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu quả công việc, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Thứ năm, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, gương mẫu, tạo sự tin tưởng trong nhân dân. Nghĩa là, cán bộ cần giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, trong sạch; cán bộ phải luôn làm gương cho nhân dân, giữ gìn uy tín của cơ quan, đơn vị.

Việc thực hiện tốt các yêu cầu trên sẽ giúp cho từng cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, góp phần thực hiện thành công mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng một nền hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Một số giải pháp chủ yếu để nâng cao năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ trong vận hành mô hình chính quyền địa phương ở cấp xã, phường, đặc khu hiện nay

Từ những hạn chế, tồn tại mà đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, đặc khu còn gặp phải trong thời gian qua và trước yêu cầu cao trong điều kiện triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh hiện nay, để đội ngũ cán bộ, công chức có đủ trình độ, năng lực công tác và phẩm chất đạo đức tốt, phong cách làm việc khoa học, gần gũi, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đòi hỏi cấp ủy đảng và cán bộ chủ trì các cấp cần thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, bồi dưỡng, nâng cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức

Sau khi sắp xếp tinh gọn lại bộ máy chính quyền, đại đa số đội ngũ cán bộ, công chức đảm nhiệm công việc ở những lĩnh vực mới, vừa khác nhau về quy mô, vừa khác nhau về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Yêu cầu của công việc mới đảm nhiệm có cường độ cao hơn, tính chất đa dạng và phức tạp hơn so với công việc trước đó đã làm. Do vậy, đòi hỏi từng cán bộ, công chức phải tự giác học tập, nâng cao trình độ kiến thức mọi mặt, đặc biệt là kiến thức mới, kiến thức về chuyên môn mà mình đang đảm nhiệm. Nội dung cần tập trung học tập, nghiên cứu về các lĩnh vực khoa học - công nghệ, địa chính, tài chính, tư pháp, y tế, xây dựng, giao thông... Đặc biệt chú trọng vào các nội dung chuyển đổi số, vận hành hệ thống phần mềm, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thành công việc kết nối, liên thông công dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính... Hình thức học tập thông qua các lớp tập huấn do cấp xã, phường, đặc khu tự tổ chức hoặc thông qua các lớp tập huấn do cấp trên bồi dưỡng, qua đồng nghiệp, nhất là từ những cán bộ cũ có nhiều kinh nghiệm trong từng lĩnh vực mà hiện nay mình đang đảm nhiệm. Đặc biệt từng cán bộ, công chức cần nêu cao ý thức tự học tập, bồi dưỡng vì đây là yếu tố quan trọng nhất để cán bộ, công chức hoàn thiện mình, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, các cấp ủy đảng, cán bộ chủ trì các cấp cần thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện về vật chất, tinh thần và thời gian để cán bộ có môi trường học tập thuận lợi, kịp thời mở các lớp tập huấn ngắn hạn, các buổi sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn, qua đó kịp thời quán triệt các văn bản, chỉ thị, nghị quyết mới của Đảng, Nhà nước; truyền thụ những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo để đội ngũ cán bộ học tập và làm theo.

Hai là, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm, thái độ làm việc có trách nhiệm cao cho đội ngũ cán bộ, công chức

Sau công cuộc sắp xếp, tinh gọn bộ máy từ chính quyền địa phương ba cấp sang chính quyền địa phương hai cấp, khối lượng công việc được thực hiện ở cấp xã, phường, đặc khu rất lớn, với cường độ cao. Ngoài việc đội ngũ cán bộ, công chức phải có trình độ, chuyên môn và nghiệp vụ giỏi, một đòi hỏi tất yếu khách quan là đội ngũ cán bộ phải có tinh thần thái độ làm việc trách nhiệm rất cao mới đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Tinh thần trách nhiệm là điều mà mỗi người cán bộ cần phải có khi làm bất kỳ công việc gì; trách nhiệm giúp đội ngũ cán bộ làm công việc đó với sự nỗ lực và cố gắng hết mình thay vì chỉ hời hợt cho qua. Người cán bộ, công chức làm việc có trách nhiệm cao phải được biểu hiện cụ thể: Luôn biết quý trọng thời gian của bản thân, biết cách quản lý thời gian và phân bổ thời gian hợp lý; luôn nỗ lực và cố gắng vì lợi ích chung của tổ chức, không lơ là, không làm việc đối phó; không trì hoãn công việc và phải luôn lan tỏa năng lượng tích cực đến những người xung quanh; không bao giờ đổ lỗi cho hoàn cảnh hoặc cho người khác, biết nhận sai và nỗ lực để sửa chữa; không làm việc theo cảm tính, “đến đâu làm đến đó”, cân nhắc mọi công việc và lập kế hoạch cho bản thân một cách chi tiết sẽ giúp đội ngũ cán bộ nắm bắt được mình cần phải làm việc gì trước, việc gì sau và không rơi vào tình trạng quá tải; luôn tập trung vào công việc của mình thay vì những vấn đề không liên quan; không viện cớ cho bản thân mình, ảnh hưởng

đến người khác... Để bồi dưỡng được thái độ làm việc có trách nhiệm cao cho đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay, trước hết, cần phát huy vai trò gương mẫu của tập thể cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp, cấp trên làm gương cho cấp dưới, trưởng phòng làm gương cho nhân viên, nhân viên cũ làm gương cho nhân viên mới. Đây chính là biện pháp trực tiếp và hiệu quả nhất để mọi người làm theo.

Ba là, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức về chuyển đổi số

Trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số đã trở thành chìa khóa mở ra cánh cửa phát triển bền vững cho quốc gia. Công nghệ số không chỉ giúp tăng năng suất lao động, tối ưu hóa nguồn lực mà còn tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức các cấp vươn lên mạnh mẽ trong bối cảnh toàn cầu hóa. Ngày nay, mọi lĩnh vực từ quản lý nhà nước, giáo dục, y tế đến kinh tế, văn hóa - xã hội đều chịu sự chi phối và ảnh hưởng sâu sắc của chuyển đổi số. Trong bối cảnh đó, việc trang bị kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, phường, đặc khu là nội dung cấp thiết. Quyết định số 1143/QĐ-BKHCN, ngày 04/6/2025, của Bộ Khoa học và Công nghệ, về “Phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2025” chỉ rõ: “Thực hiện mục tiêu 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước hằng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số đã đề ra tại Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022, của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”⁽⁵⁾. Theo đó, để đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, phường, đặc khu đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong chuyển đổi số cần tập trung bồi dưỡng một số nội dung chủ yếu: Tự đánh giá về khả năng sử dụng các thiết bị số của bản thân; về năng lực xử lý thông tin và dữ liệu trên môi trường số; năng lực giao tiếp và tương tác trên môi trường số; năng lực bảo đảm an toàn, an ninh trên môi trường số; năng lực sáng tạo nội dung số của cán bộ; năng lực học tập và phát triển kỹ năng số...

Để thực hiện được mục tiêu trên, đòi hỏi các cấp ủy đảng và cán bộ chủ trì các cấp cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể trong cơ quan, đơn vị mình. Khuyến khích và có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc học tập chuyển đổi số của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện bồi dưỡng trực tuyến trên nền tảng "Bình dân học vụ số" và các nền tảng học trực tuyến mở đại trà khác.

Bốn là, nâng cao tinh thần đoàn kết nội bộ, dũng cảm đấu tranh với các biểu hiện sai trái

Sau khi tiến hành sắp xếp, tinh gọn và sáp nhập, đội ngũ cán bộ, công chức từ các cơ quan, đơn vị khác nhau về công tác cùng một tổ chức, đơn vị mới ở xã, phường, đặc khu do vậy không tránh khỏi tình trạng bất đồng về quan điểm, cách thức, phương pháp làm việc, lối sống, sinh hoạt, thậm chí mất đoàn kết nội bộ. Vì thế, đội ngũ cán bộ, công chức phải có tinh thần đoàn kết cao, biết chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc, dũng cảm đấu tranh với các biểu hiện sai trái để cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ là yêu cầu quan trọng. Tinh thần đoàn kết, nhân ái, ứng xử có văn hóa của đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay thể hiện ở sự tôn trọng mỗi người với cá tính riêng của họ, miễn là họ vẫn thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ và

không gây phương hại đến lợi ích chung. Đó là lối sống trọng đạo, thủy chung, vị tha, xóa bỏ định kiến. Khi phê bình người khác, người cán bộ, công chức, đặc biệt là người lãnh đạo, không chỉ cần “đúng”, mà còn phải “khéo” để không làm người được phê bình bị tổn thương; đồng thời, phải dành cho họ thời gian để nhận thức rõ đúng - sai và sửa chữa. Người có tinh thần đoàn kết sẽ không ganh ghét, đố kỵ với người giỏi hơn mình, thành tích tốt hơn mình. Người có tinh thần đoàn kết luôn thiện tâm, hết lòng giúp đỡ những ai khó khăn, bất hạnh, gặp điều kiện kém hơn, theo đạo lý “thương người như thể thương thân”, mà không đòi hỏi sự báo đáp. Đoàn kết là chuẩn mực đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức trong mối quan hệ với đồng chí, đồng nghiệp và nhân dân. Đó còn là sự kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng cục bộ, địa phương chủ nghĩa, căn bệnh “cánh hẩu”, bè phái, trên tinh thần đề cao tinh đồng chí, đồng nghiệp.

Ngoài ra, trong điều kiện đổi mới hiện nay đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên phải từ bỏ những “lối mòn”, bảo thủ để có tư duy đổi mới, “vượt trước”. Tuy nhiên, sự “vượt trước”, cái mới thường bắt đầu từ mỗi cá nhân, thiểu số. Do đó, đội ngũ cán bộ, công chức cần có sự dũng cảm, bản lĩnh để dám bứt phá khỏi cái cũ, vươn tới cái mới, tiến bộ để mở đường cho quá trình phát triển. Nếu cán bộ, công chức, đảng viên tuy không vi phạm pháp luật, nhưng cũng không dám dũng cảm phê phán, đấu tranh đối với các hành vi sai trái trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thì đó cũng là biểu hiện của sự né tránh, trái với tinh thần cách mạng và bản tính công bằng, chính trực của người cán bộ, công chức trong thời kỳ đổi mới.

Năm là, bồi dưỡng, nâng cao tinh thần thái độ trọng dân, gần dân và vì dân

“Trọng dân, gần dân, vì nhân dân phục vụ” là một tư tưởng quan trọng trong suốt tiến trình của cách mạng Việt Nam, đặc biệt được Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng và đề cao. Tư tưởng này thể hiện sự quan tâm đến nhân dân, xây dựng mối quan hệ mật thiết, gần gũi, gắn bó giữa chính quyền và người dân, luôn đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu. Trong điều kiện sắp xếp, tinh gọn và sáp nhập chính quyền địa phương hai cấp hiện nay, việc cán bộ, công chức cấp xã, phường, đặc khu luôn phải tiếp xúc, làm việc trực tiếp với nhân dân. Theo đó, yêu cầu trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay là phải lấy tiêu chí phục vụ lợi ích nhân dân, hướng tới chân lý “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”⁽⁶⁾ là đòi hỏi cấp thiết. Cấp ủy tổ chức đảng và cán bộ chủ trì ở các địa phương phải thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức để họ trở thành những công chức chuyên nghiệp, thạo việc, công tâm và từng bước hoàn thiện tiêu chuẩn, phù hợp với vị trí việc làm nhằm bảo đảm chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay. Cán bộ, công chức phải gần dân, lắng nghe, tiếp thu và phản hồi ý kiến của nhân dân để vừa nắm bắt tâm tư, tình cảm của dân, vừa kịp thời điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện nền công vụ trọng dân. Khi giải quyết công việc, đội ngũ cán bộ, công chức phải luôn chu đáo, nhiệt tình, đặt mình vào vị trí của nhân dân, tuyệt đối không được hách dịch, gây phiền hà, sách nhiễu hay vô cảm, thờ ơ trước mong muốn, quyền lợi chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Với tinh thần vì dân, nếu thấy chủ trương, chính sách nào chưa hợp lý thì cán bộ, công chức phải đứng về phía nhân dân mà kiến nghị cấp trên sửa đổi. Do thực tiễn cuộc sống luôn phong phú, sự vận dụng chủ trương, chính sách cũng không quá cứng nhắc,

rập khuôn, máy móc, khi lựa chọn phương án giải quyết, người cán bộ, công chức cấp xã, phường, đặc khu phải luôn tự đặt cho mình câu hỏi: Phương án nào bảo đảm tối đa lợi ích của nhân dân? Theo đó, phải luôn lắng nghe, sẵn sàng đối thoại với nhân dân, chất lọc những điều hợp lý để chỉnh sửa chính sách và cách thức thực hiện. Phải thực sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, không được “miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Những gì nhân dân chưa hiểu hoặc hiểu sai phải giải đáp thấu đáo.

Tóm lại, công cuộc đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị không chỉ đơn thuần là cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, mà còn là cuộc cách mạng thay đổi về tư duy với tầm nhìn và nhận thức mới. Quá trình triển khai vận hành chính quyền địa phương hai cấp trước mắt sẽ gặp không ít khó khăn, trở ngại đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, phường, đặc khu. Đây cũng chính là quy luật của các cuộc cách mạng nhưng vì sự phát triển, hệ thống chính trị phải tập trung thực hiện hiệu quả. Phát huy tinh thần trách nhiệm và quyết tâm chính trị mạnh mẽ trên cơ sở những định hướng kịp thời của Trung ương, tin tưởng đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, đặc khu sẽ có đủ dũng khí, bản lĩnh, trình độ năng lực, phẩm chất để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, xây dựng các địa phương phát triển, góp phần xây dựng đất nước phồn thịnh, hạnh phúc, tiến nhanh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tiến sĩ Nguyễn Hồng Minh

Trung tá, Khoa Công tác Đảng, công tác chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 2

(1) Xem: Báo cáo số 428-BC/BTCTW, ngày 31/7/2025, của Ban Tổ chức Trung ương, “về tình hình, kết quả sau 1 tháng triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 1 đến ngày 31/7/2025”, tr. 6

(2) Xem: Báo cáo số 428-BC/BTCTW, ngày 31/7/2025, của Ban Tổ chức Trung ương, “về tình hình, kết quả sau 1 tháng triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 1 đến ngày 31/7/2025”, tr. 6

(3) Xem: Báo cáo số 428-BC/BTCTW, ngày 31/7/2025, của Ban Tổ chức Trung ương, “về tình hình, kết quả sau 1 tháng triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 1 đến ngày 31/7/2025”, tr. 11

(4) GS, TS Tô Lâm: “Phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm cao nhất để hoàn thành sớm việc tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; góp phần tăng tốc, bứt phá vượt các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2024, 2025 và cả nhiệm kỳ Đại hội XIII; chuẩn bị thật tốt đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1051 (12/2024), tr. 7

(5) Xem: Quyết định số 1143/QĐ-BKHCN, ngày 4/6/2025, của Bộ Khoa học và Công nghệ, về “Phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2025”, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyết-dinh-1143-QĐ-BKHCN-2025-Ke-hoach-boi-duong-tap-huan-ve-chuyen-doi-so-659894.aspx>

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 64 - 65

KẾT LUẬN SỐ 226-KL/TW: ĐỘNG LỰC ĐỔI MỚI VĂN HÓA QUẢN TRỊ QUỐC GIA

Việc Ban Bí thư ban hành Kết luận số 226-KL/TW về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị không chỉ đáp ứng yêu cầu cấp bách của giai đoạn tinh gọn bộ máy, mà còn đặt ra yêu cầu sâu sắc hơn: chuyển từ cải cách hành chính đơn thuần sang đổi mới văn hóa quản trị và văn hóa công vụ; coi hiệu quả phục vụ Nhân dân, trách nhiệm giải trình và kỷ cương hành động là những giá trị trung tâm của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Yêu cầu tất yếu trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện đại

Kết luận số 226-KL/TW được ban hành trong bối cảnh đặc biệt: hệ thống chính trị đang bước vào giai đoạn hoàn thiện tổ chức bộ máy sau sắp xếp, tinh gọn; đất nước đứng trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững; Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp kỳ vọng ngày càng cao vào chất lượng quản trị quốc gia. Trong bối cảnh đó, việc chấn chỉnh lề lối làm việc không chỉ là khắc phục những biểu hiện hình thức, lãng phí, mà là một yêu cầu mang tính chiến lược đối với năng lực vận hành của toàn bộ hệ thống chính trị.

Điểm đáng chú ý đầu tiên của Kết luận số 226-KL/TW là nhìn thẳng vào những “điểm nghẽn” tồn tại dai dẳng trong hoạt động công vụ. Ban Bí thư chỉ rõ: văn bản còn nhiều, hội họp còn dày, phối hợp chưa nhịp nhàng, chế độ thông tin báo cáo thiếu thống nhất, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu. Những tồn tại này không mới, nhưng việc nêu rõ, gọi đúng tên và gắn với trách nhiệm cụ thể cho thấy quyết tâm chính trị rất cao trong việc tạo chuyển biến thực chất.

Từ góc độ lập pháp và giám sát, tôi nhận thấy Kết luận 226 phản ánh tư duy quản trị tiến bộ: coi hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị không chỉ phụ thuộc vào cấu trúc tổ chức hay số lượng đầu mối, mà phụ thuộc rất lớn vào cách thức làm việc, vào văn hóa hành động của đội ngũ cán bộ, công chức. Một bộ máy dù tinh gọn đến đâu nhưng vẫn vận hành theo lối cũ, nặng về thủ tục, nhẹ về kết quả, thì khó đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Việc đặt ra các chỉ tiêu cụ thể như tinh giản tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính hàng năm, giảm 10% số lượng hội nghị, giới hạn quy mô và thời lượng họp, không chỉ nhằm tiết kiệm nguồn lực. Quan trọng hơn, đó là cách buộc hệ thống phải thay đổi tư duy làm việc: từ “làm nhiều” sang “làm đúng”, từ “làm đủ quy trình” sang “làm đến kết quả”. Đây chính là nền tảng để hình thành một lề lối làm việc khoa học, kỷ cương, gắn với trách nhiệm và hiệu quả.

Đổi mới văn hóa công vụ và văn hóa quản trị quốc gia

Nếu nhìn sâu hơn, có thể thấy Kết luận số 226-KL/TW không dừng ở cải cách hành chính theo nghĩa kỹ thuật, mà hướng tới một cuộc đổi mới sâu rộng hơn về văn hóa công vụ và văn hóa quản trị quốc gia. Điều này thể hiện rất rõ qua việc nhấn mạnh nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm” - một nguyên tắc mang đậm tinh thần quản trị hiện đại.

Văn hóa công vụ, xét đến cùng, là cách mà quyền lực công được thực thi trong đời sống hàng ngày. Đó là thái độ đối với công việc, là tinh thần trách nhiệm trước Nhân dân, là sự minh bạch trong quyết định và sự liêm chính trong hành động. Kết luận số 226-KL/TW yêu cầu cấp dưới khi đã được phân cấp, phân quyền phải tự chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ; cấp trên không can thiệp trái thẩm quyền; không đùn đẩy, né tránh, xin ý kiến vượt cấp. Những yêu cầu này, nếu được thực hiện nghiêm túc, sẽ góp phần hình thành văn hóa công vụ trưởng thành, nơi mỗi cấp, mỗi cá nhân đều hành động trong khuôn khổ quyền hạn và trách nhiệm của mình.

Một điểm rất tiên bộ của Kết luận số 226-KL/TW là lấy kết quả, sản phẩm và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác. Đây là sự chuyển dịch quan trọng trong tư duy quản trị: từ quản lý theo quy trình sang quản trị theo kết quả; từ “cơ quan làm đúng quy định” sang “cơ quan phục vụ tốt”. Khi sự hài lòng của Nhân dân trở thành tiêu chí đánh giá, thì mọi biểu hiện hình thức, đối phó, làm cho xong việc sẽ không còn chỗ đứng.

Ở góc độ văn hóa chính trị, Kết luận 226 còn thể hiện rõ yêu cầu xây dựng mối quan hệ mới giữa Nhà nước và Nhân dân: Nhà nước không chỉ là chủ thể quản lý, mà là chủ thể phục vụ; quyền lực công không chỉ để ban hành mệnh lệnh, mà để kiến tạo phát triển và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Đây chính là tinh thần xuyên suốt của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Chấn chỉnh lề lối làm việc không chỉ là câu chuyện của hành pháp, mà còn gắn với yêu cầu đổi mới hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Một hệ thống chính trị vận hành hiệu quả, minh bạch sẽ tạo điều kiện để các quyết sách của Quốc hội đi vào cuộc sống nhanh hơn, sâu hơn, đáp ứng tốt hơn mong mỏi của cử tri.

Trách nhiệm người đứng đầu và chuyển đổi số - trụ cột của lề lối làm việc mới

Kết luận số 226-KL/TW nhấn mạnh vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu, gắn với yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Đây có thể coi là hai trụ cột quan trọng để xây dựng lề lối làm việc mới trong hệ thống chính trị.

Kết luận yêu cầu hàng năm đánh giá, xếp loại cán bộ, đặc biệt là người đứng đầu, thông qua kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung chấn chỉnh lề lối làm việc. Điều này thể hiện rất rõ quan điểm: cải cách chỉ có thể thành công nếu bắt đầu từ trách nhiệm và sự nêu gương của lãnh đạo. Khi người đứng đầu quyết liệt giảm hội họp hình thức, yêu cầu văn bản ngắn gọn, rõ mục tiêu, thúc đẩy phối hợp liên ngành và chịu trách nhiệm về kết quả cuối cùng, thì tinh thần đó sẽ lan tỏa xuống toàn bộ hệ thống.

Song hành với trách nhiệm người đứng đầu là yêu cầu chuyển đổi số toàn diện trong công tác. Việc đặt mục tiêu xử lý thủ tục hành chính và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên, thực hiện 100% văn bản và báo cáo qua môi trường mạng, không chỉ nhằm hiện đại hóa kỹ thuật. Quan trọng hơn, chuyển đổi số được coi là công cụ để chuẩn hóa quy trình, minh bạch hóa trách nhiệm, giảm trùng lặp và hạn chế tối đa sự can thiệp chủ quan.

Trong bối cảnh phát triển nhanh của khoa học - công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, việc Kết luận số 226-KL/TW nhấn mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng lãnh đạo, điều hành trong môi trường số cho cán bộ, công chức cho thấy tầm nhìn dài hạn. Văn hóa công vụ trong kỷ nguyên số không chỉ đòi hỏi đạo đức và trách nhiệm, mà còn đòi hỏi năng lực làm chủ công nghệ, sử dụng dữ liệu và ra quyết định dựa trên bằng chứng.

Kết luận số 226-KL/TW là một bước đi rất quan trọng trong việc hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả và nhân văn. Chấn chỉnh lề lối làm việc, suy cho cùng, không phải là để “siết chặt” bộ máy một cách hình thức, mà là để giải phóng năng lực sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và khát vọng cống hiến của đội ngũ cán bộ, công chức.

Khi cải cách hành chính được nâng tầm thành cải cách văn hóa công vụ và văn hóa quản trị, khi hiệu quả phục vụ Nhân dân trở thành mục tiêu cao nhất, thì hệ thống chính trị sẽ không chỉ vận hành trơn tru hơn, mà còn tạo dựng được niềm tin xã hội - nền tảng quan trọng nhất cho sự phát triển bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

PGS.TS. Bùi Hoài Sơn

Nguồn: nhandan.vn

TÌM GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh cần chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, thật sự chuyển biến về tư duy và hành động, luôn đặt người dân, doanh nghiệp vào vị trí trung tâm, đáp ứng yêu cầu một chính quyền đô thị hiện đại. Đó là một trong những ý kiến của các đại biểu tại hội thảo khoa học có chủ đề “Vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp: Từ chủ trương đến thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh”.

Hội thảo diễn ra ngày 17/12/2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh, do Cơ quan Thường trực Tạp chí Cộng sản tại miền nam và Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại Thành phố tổ chức.

Theo Ủy ban nhân dân Thành phố, Thành phố đã triển khai mô hình chính quyền đô thị 2 cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính. Trong thời gian qua, bộ máy hành chính của Thành phố đã và đang vận hành với cường độ cao, trong bối cảnh vừa triển khai mô hình chính quyền 2 cấp, vừa đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Hiện nay, địa bàn Thành phố có 168 xã, phường, đặc khu đã đi vào hoạt động ổn định; thành lập 16 cơ quan chuyên môn, giảm 27 đầu mối (tương đương 63%) so với trước khi sắp xếp. Đồng thời, Thành phố đã giảm 3/6 cơ quan hành chính tương đương cấp tỉnh (50%);

giảm hơn 6.000 cán bộ, công chức, viên chức do nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP. Qua đó, bộ máy hành chính được tinh gọn, chất lượng đội ngũ ngày một nâng lên, vận hành thông suốt, hiệu quả hơn, đáp ứng được yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

Đồng thời, để vận hành hiệu quả mô hình chính quyền 2 cấp, Thành phố đã cử công chức ở các sở, ngành về hỗ trợ cấp xã thực hiện nhiệm vụ (lĩnh vực địa chính, xây dựng, tài chính...); công bố 100% thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tổ chức 38 Tổ địa bàn để hướng dẫn việc tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Thành phố đã đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền xuống cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ (lĩnh vực nội vụ, môi trường, giáo dục và đào tạo, an toàn thực phẩm...); kịp thời tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ (bồi thường, giải phóng mặt bằng, giải quyết thủ tục hành chính...) để công chức có đủ kiến thức, kỹ năng thực thi nhiệm vụ...

Tuy vậy, với góc nhìn của người trong cuộc ở cơ sở, Tiến sĩ Châu Phụng Chi, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, cho biết: Cách thức tổ chức triển khai chính quyền 2 cấp hiện nay vẫn còn mang nặng dấu ấn của mô hình 3 cấp trước đây.

Hiện nay, khi không còn cấp huyện, nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành và của thành phố được gửi thẳng tới phường với cấu trúc, ngôn ngữ và dung lượng vốn dĩ thiết kế cho cơ quan chuyên môn cấp trên. Điều này khiến phường không chỉ là cấp tổ chức thực thi mà đồng thời trở thành cấp phải “tự nghiên cứu, tự diễn giải và tự cụ thể hóa” chính sách.

Mỗi văn bản triển khai đòi hỏi thời gian đọc, phân tích rất lớn; trong khi đó, số lượng lớn văn bản từ nhiều ngành, nhiều lĩnh vực thường đến cùng một thời điểm. Việc cùng lúc phải tiếp nhận quá nhiều văn bản phức tạp dẫn đến nguy cơ mỗi nơi hiểu một cách, áp dụng khác nhau, tạo ra sự thiếu thống nhất trong thực thi và tiềm ẩn rủi ro pháp lý cá nhân cho công chức trực tiếp xử lý hồ sơ.

Bên cạnh đó, trong lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính cũng xuất hiện khoảng trống giữa quy định và nhu cầu thực tế của người dân. Về nguyên tắc, toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền phường đã được công bố, chuẩn hóa và tập trung tiếp nhận, giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; người dân có thể thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến, hạn chế phải đi lại nhiều lần.

Tuy nhiên, đời sống xã hội phát sinh rất nhiều nhu cầu xác nhận không nằm trong bất kỳ thủ tục hành chính nào đã được công bố như: Xác nhận hoàn cảnh khó khăn để miễn, giảm học phí hoặc viện phí; xác nhận điều kiện gia đình để xem xét tạm hoãn nghĩa vụ quân sự; xác nhận tình trạng nhà ở, hộ khẩu để làm hồ sơ mua nhà ở xã hội...

Đối với những trường hợp này, Trung tâm Phục vụ hành chính công thường từ chối tiếp nhận vì “không phải là thủ tục hành chính”, trong khi người dân vẫn xem đó là nhu cầu thiết yếu và chính đáng, gắn với việc tiếp cận chính sách an sinh xã hội. Trong mô hình 2 cấp hiện nay, cơ cấu tổ chức phường được chia thành các phòng chuyên môn, nhưng lại chưa có quy

định rõ nội dung này thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng nào; dẫn đến mỗi nơi vận dụng một cách khác nhau. Điều này phần nào khiến một bộ phận người dân chưa thật sự hài lòng.

Theo đồng chí Phạm Phương Thảo, nguyên Phó Bí thư Thành ủy, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, để bộ máy tinh-gọn-mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hơn, đáp ứng niềm tin và kỳ vọng của nhân dân, Thành phố cần tiếp tục phân cấp, phân quyền, tạo điều kiện để triển khai công việc gắn với thẩm quyền được giao, phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương, khắc phục tình trạng xin-cho; thực hiện mô hình “Tự quyết, tự làm, tự chịu trách nhiệm”.

Thứ hai là, nghiên cứu tăng thẩm quyền cho người đứng đầu cơ quan hành chính để xử lý nhanh hơn những chủ trương đã quyết; tránh mất thời gian chờ hội họp, xin ý kiến qua lại, gán trách nhiệm giải trình.

Tiếp đó, tiếp tục rà soát, bố trí cán bộ sao cho phù hợp ở cả 2 cấp; với số lượng được căn cứ vào đặc thù, diện tích lớn, dân số đông, tính chất... của địa bàn.

Thứ tư là, có chính sách hỗ trợ cho cán bộ phải làm thêm nhiều việc và cán bộ đi làm việc xa; tuyển chọn, thu hút người tài, cùng với việc tạo điều kiện, môi trường làm việc phù hợp để họ phát huy tính chủ động, sáng tạo và đạt hiệu quả công việc cao.

Thứ năm là, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương và hoạt động giám sát.

Thứ sáu là, đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số, tăng tính công khai, minh bạch trong thực thi công vụ. Quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo, làm việc, các cấp lãnh đạo cần dành thời gian sâu sát, lắng nghe góp ý, phản biện, xây dựng của người dân để kịp thời xử lý linh hoạt những vấn đề đặt ra sát với thực tiễn cuộc sống.

Nguồn: nhandan.vn

TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY: ĐẶT NỀN TẢNG CHO PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

Tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp đã triển khai, thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở, với yêu cầu xuyên suốt là hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và phục vụ nhân dân tốt hơn.

Từ chỉ đạo của Đảng, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, đến những điều chỉnh thể chế và thực tiễn ở cơ sở, mô hình mới đang từng bước đi vào vận hành, đặt nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững.

Mới đây, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú đã ký ban hành Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Kết luận nêu rõ việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; tổ chức bộ máy được sắp xếp theo hướng đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát cơ sở, phục vụ người dân tốt hơn.

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng ban hành văn bản, hội họp nhiều; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa thật nhuần nhuyễn; chế độ thông tin báo cáo chưa đồng bộ, thống nhất; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị tập trung chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế nêu trên. Về ban hành văn bản, tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng theo hướng đơn giản hóa, rút gọn; chỉ ban hành văn bản khi thật cần thiết; không ban hành văn bản mang tính sao chép nội dung văn bản của cấp trên.

Hàng năm, thực hiện tinh giản tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính so với năm trước.

Về tổ chức hội nghị, hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp thực tiễn; số lượng hội nghị trực tiếp không quá 40%, hội nghị trực tuyến không ít hơn 60%; không tổ chức hội nghị nếu không thật sự cần thiết; thực hiện tinh giản 10% số lượng hội nghị hàng năm; thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

Tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026 do Ban Tổ chức Trung ương tổ chức, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú cũng đã yêu cầu tập trung hoàn thiện và tổ chức triển khai hiệu quả mô hình tổ chức bộ máy mới; khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, bảo đảm hoạt động thông suốt và đồng bộ.

Chỉ đạo của Trung ương đặt trọng tâm vào triển khai hiệu quả cơ chế phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương gắn với nâng cao năng lực tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm của địa phương.

Các cơ quan Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, nhất là nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.

Cùng với đó là đẩy mạnh cải cách hành chính, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ khó khăn phát sinh.

Thường trực Ban Bí thư yêu cầu tiếp tục tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là tinh gọn các tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị. Mục tiêu xuyên suốt là bảo đảm bộ máy hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và phục vụ tốt nhất người dân, xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Công tác cán bộ được đặt ở vị trí then chốt, với yêu cầu khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Trung ương đã yêu cầu tăng cường cán bộ cho địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu, đồng thời kịp thời thay thế, cho từ chức hoặc miễn nhiệm những cán bộ thiếu trách nhiệm, uy tín thấp, năng lực yếu, không chờ đến hết nhiệm kỳ.

Từ định hướng của Trung ương, Chính phủ đã trực tiếp chỉ đạo triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp gắn với yêu cầu phát triển nhanh và bền vững tại các địa phương.

Làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá Tây Ninh có nhiều tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội và lợi thế cạnh tranh, là cửa ngõ quan trọng kết nối Đông Nam Á, đồng thời là điểm trung chuyển giữa các vùng.

Tây Ninh cần triển khai quyết liệt các giải pháp để đạt tăng trưởng GRDP 10 - 10,5% năm 2026, gắn với thực hiện hiệu quả quy hoạch tỉnh và quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài.

Tỉnh phải cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, coi nguồn lực Nhà nước là vốn dẫn dắt, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đặc biệt, Tây Ninh phải tiếp tục triển khai tốt mô hình chính quyền địa phương hai cấp, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, nâng cao năng lực và tăng cường dịch vụ công trên môi trường số.

Song song với chỉ đạo điều hành, hệ thống pháp luật và thể chế cũng được rà soát để phù hợp với mô hình mới. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành dự thảo Thông tư Điều lệ trường phổ thông để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, thống nhất các quy định còn phân tán, chồng chéo.

Khi chuyển sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp và chủ trương tinh gọn bộ máy hành chính, thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, một số nội dung này không còn phù hợp.

Việc thay đổi chức năng quản lý giáo dục từ cấp huyện trước đây sang trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân cấp xã và Phòng Văn hóa - Xã hội được xác định phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy và phân cấp, phân quyền. Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi) trong bối cảnh xây dựng chính quyền địa phương hai cấp ở Việt Nam hiện nay” tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh vừa qua cũng góp phần làm rõ yêu cầu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý.

Các ý kiến cho rằng việc thiết lập lại cơ chế phân quyền phải dựa trên nguyên tắc “việc nào cấp nào làm tốt nhất thì giao cho cấp đó.”

Vai trò của Hội đồng nhân dân trong mô hình mới được nhấn mạnh, đòi hỏi hoàn thiện pháp lý, nâng cao chuyên môn đại biểu và ứng dụng công nghệ số.

Thực tiễn tại cơ sở cho thấy nhiều địa phương đã chủ động tháo gỡ khó khăn để mô hình mới vận hành thông suốt. Như tại Hưng Yên, tình trạng thừa, thiếu cán bộ cấp xã được rà soát và xử lý bằng điều động, tăng cường, tuyển dụng và đào tạo lại.

Lãnh đạo tỉnh xác định tinh thần hướng về cơ sở, bảo đảm đủ số lượng và cơ cấu cán bộ, đồng thời tăng cường nguồn lực để chính quyền cấp xã hoạt động ổn định.

Có thể thấy, từ Trung ương đến địa phương, mô hình chính quyền địa phương hai cấp đang được triển khai với quyết tâm chính trị cao và cách làm ngày càng thực chất.

Thực tiễn khẳng định khi định hướng chiến lược rõ ràng và giải pháp được triển khai đồng bộ, chính quyền địa phương hai cấp có thể trở thành động lực quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Nguồn: vietnamplus.vn

HƯỚNG DẪN VIỆC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN VỀ THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI VÀ ĐỔI TÊN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Ngày 16/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 321/2025/NĐ-CP hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính.

Việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính phải được lấy ý kiến Nhân dân ở những đơn vị hành chính cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp, cụ thể:

Trường hợp thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến Nhân dân ở tất cả các đơn vị hành chính cấp xã thuộc đơn vị hành chính cấp tỉnh đó.

Trường hợp thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến Nhân dân ở đơn vị hành chính cấp xã đó.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bằng hình thức phát Phiếu lấy ý kiến hộ gia đình theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các hình thức phát Phiếu lấy ý kiến đến từng hộ gia đình cho phù hợp hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với từng đơn vị cụ thể, khuyến khích áp dụng hình thức lấy ý kiến điện tử thông qua trang, cổng thông tin điện tử của địa phương hoặc mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp, các phần mềm điện tử theo quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện và phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn, tổ dân phố.

Trình tự, thủ tục lấy ý kiến

Nghị định quy định trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhân dân như sau:

Sau khi xây dựng Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản kèm theo mẫu Phiếu lấy ý kiến, tài liệu lấy ý kiến gửi Ủy ban nhân dân cấp xã; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo từng thôn, tổ dân phố.

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành việc lấy ý kiến Nhân dân.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc lấy ý kiến Nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn gửi Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và gửi trang, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã không tổ chức Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và gửi trang, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo lập báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân của các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan trực tiếp gửi Hội đồng nhân dân cùng cấp, Cổng thông tin điện tử Chính phủ và trang, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các trang, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm đăng tải kết quả lấy ý kiến Nhân dân.

Kết quả phải đạt từ 50% trở lên hộ dân tán thành mới tiếp tục hoàn thiện đề án sáp nhập, đổi tên tỉnh, xã

Báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính phải nêu rõ quá trình tổ chức lấy ý kiến, tổng số hộ gia đình trên địa bàn, số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến, số hộ gia đình đồng ý, số hộ gia đình không đồng ý đối với từng đơn vị hành chính cấp xã, các ý kiến khác (nếu có).

Kết quả lấy ý kiến Nhân dân về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh đạt từ 50% trở lên tổng số hộ gia đình trên địa bàn (tính theo từng đơn vị hành chính cấp tỉnh) tán thành thì cơ quan xây dựng đề án tiếp tục hoàn thiện đề án và gửi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để xem xét, cho ý kiến.

Kết quả lấy ý kiến Nhân dân về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã đạt từ 50% trở lên tổng số hộ gia đình trên địa bàn (tính theo từng đơn vị hành chính cấp xã) tán thành thì cơ quan xây dựng đề án tiếp tục hoàn thiện đề án và gửi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã để xem xét, cho ý kiến. Trường hợp đơn vị hành chính cấp xã không tổ chức Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo hoàn thiện Đề án gửi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, cho ý kiến.

Kết quả lấy ý kiến Nhân dân phải được công khai trên các trang, cổng thông tin của địa phương và trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định này và quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Tiếp nhận, xử lý kiến nghị về kết quả lấy ý kiến Nhân dân

Khi phát hiện có sai sót về kết quả lấy ý kiến Nhân dân, công dân và tổ chức có quyền kiến nghị với Ủy ban nhân dân nơi lập báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị, Ủy ban nhân dân nơi đó phải giải quyết và thông báo cho người kiến nghị biết kết quả giải quyết.

Trường hợp phát hiện sai sót về kết quả lấy ý kiến Nhân dân do quá trình tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân các

cấp chỉnh sửa, hoàn thiện, đính chính báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Nghị định này.

Trường hợp phát hiện sai sót về kết quả lấy ý kiến Nhân dân đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các trang, cổng thông tin điện tử của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có văn bản gửi Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các trang, cổng thông tin điện tử của địa phương đề nghị đính chính. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các trang, cổng thông tin điện tử của địa phương có trách nhiệm đính chính kết quả lấy ý kiến Nhân dân.

Nguồn: baochinhphu.vn

QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU

Ngày 16/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 322/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu trong trường hợp đặc thù (sau đây gọi là đặc khu).

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân đặc khu

Về Ủy ban nhân dân đặc khu, Nghị định quy định Ủy ban nhân dân đặc khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã quy định tại các khoản 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 22 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2- Quyết định biện pháp bảo đảm thi hành và tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa bàn đặc khu; bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các nguồn lực cần thiết khác để thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn đặc khu.

3- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chính sách, biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế tư nhân, hội nhập kinh tế quốc tế và đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn đặc khu theo quy định của pháp luật.

4- Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của đặc khu, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

5- Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn theo quy định của pháp luật về đầu tư công; quyết định biện pháp huy động sự đóng góp của Nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, công trình công cộng, phúc lợi trên địa bàn đặc khu theo quy định của pháp luật; quyết định

chương trình, biện pháp hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đặc khu theo quy định của pháp luật.

6- Xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính của đặc khu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7- Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu. Căn cứ chỉ tiêu biên chế được chính quyền địa phương cấp tỉnh giao, quyết định cụ thể biên chế công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương đặc khu, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn đặc khu.

8- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật; quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn đặc khu theo quy định của chính quyền địa phương cấp tỉnh.

9- Quyết định biện pháp, chương trình, đề án về phát triển khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn đặc khu; biện pháp xây dựng chính quyền địa phương số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn đặc khu; biện pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền địa phương đặc khu và cung ứng dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu theo quy định của pháp luật.

10- Quyết định biện pháp quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên nước, rừng, biển, bảo vệ môi trường trên địa bàn đặc khu theo quy hoạch, kế hoạch và quy định của pháp luật; biện pháp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn đặc khu; biện pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xây dựng, giao thông; biện pháp triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn đặc khu.

11- Quyết định biện pháp phát triển sự nghiệp giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao trên địa bàn đặc khu theo quy định của pháp luật; biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn đặc khu theo quy định của pháp luật.

12- Quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên trên địa bàn đặc khu theo quy định của pháp luật.

13- Quyết định biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, tín đồ tôn giáo trên địa bàn đặc khu theo quy định của pháp luật.

14- Quyết định những nhiệm vụ mà pháp luật giao cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định hoặc thông qua; trình cấp có thẩm quyền xem xét đối với những nhiệm vụ mà pháp luật

giao cho Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân đặc khu

Ủy ban nhân dân đặc khu hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; đồng thời đề cao thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu.

Ủy ban nhân dân đặc khu được tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bảo đảm linh hoạt, chủ động ứng phó khi có sự kiện, tình huống đột xuất, bất ngờ xảy ra nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trên các vùng biển, hải đảo, phát huy lợi thế, tiềm năng kinh tế biển của các đặc khu.

Tổ chức Ủy ban nhân dân đặc khu tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương chuyên nghiệp, hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân đặc khu.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến vào giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tại đặc khu theo quy định của pháp luật, bảo đảm các hoạt động của Ủy ban nhân dân đặc khu phải thực sự dân chủ, công khai, minh bạch, thống nhất, thông suốt.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân đặc khu phải đáp ứng sự hài lòng của người dân, tuân thủ trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền được giao, theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân đặc khu.

Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân đặc khu

Nghị định quy định Ủy ban nhân dân đặc khu gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân đặc khu là công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân đặc khu, trừ trường hợp bố trí sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp của cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan của cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân đặc khu.

Số lượng cụ thể Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân đặc khu do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bảo đảm tinh gọn, phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tại địa bàn đặc khu và theo quy định của Chính phủ về khung số lượng Phó Chủ tịch, số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân.

Ủy ban nhân dân đặc khu được tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác hoặc bố trí các công chức chuyên môn để tham mưu, giúp UBND đặc khu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực.

Tổ chức cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu

Nghị định nêu rõ, trường hợp tại đặc khu có tổ chức cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu thì Ủy ban nhân dân đặc khu được thành lập Văn phòng Ủy ban nhân dân đặc khu; có thể thành lập thêm 01 phòng chuyên môn khác và Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Căn cứ quy mô dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, các yếu tố đặc thù của đặc khu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền sau đây:

a) Quyết định cụ thể số lượng, tên gọi, chức năng, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu quản lý ở đặc khu.

b) Quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công là tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu.

Trường hợp tại đặc khu chỉ thành lập Văn phòng Ủy ban nhân dân đặc khu mà không thành lập phòng chuyên môn khác và Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu thì Văn phòng Ủy ban nhân dân đặc khu thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của phòng chuyên môn khác, Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Trường hợp tại đặc khu không tổ chức cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu thì Ủy ban nhân dân đặc khu quyết định việc bố trí các công chức chuyên môn để tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân đặc khu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân đặc khu chịu sự giám sát của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Nghị định nêu rõ, Ủy ban nhân dân đặc khu chịu sự giám sát của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong hoạt động, trong việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân đặc khu báo cáo kết quả hoạt động với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu chịu trách nhiệm giải trình các vấn đề có liên quan trước Hội đồng nhân dân cấp tỉnh khi có yêu cầu.

Nguồn: baohinhphu.vn

QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Ngày 12/12/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg về Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Quy chế này quy định về nguyên tắc, quy trình, cơ chế phối hợp, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định của văn bản quy phạm pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, có nhiều cách hiểu khác nhau; không rõ ràng, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát

triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập quốc tế trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Quy chế này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Nguyên tắc gửi, tiếp nhận, xử lý

Quyết định quy định việc gửi, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo tuân thủ quy định của Quy chế này và quy định pháp luật có liên quan.

Phản ánh, kiến nghị được xử lý theo đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch; kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị phải bảo đảm chính xác, rõ ràng, kịp thời theo quy định hiện hành.

Quy trình tiếp nhận, xử lý, phối hợp xử lý cụ thể, rõ ràng; việc phối hợp xử lý đúng thẩm quyền, thời hạn, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan.

Bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu của tổ chức, cá nhân trong việc tiếp nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu về phản ánh, kiến nghị.

Yêu cầu đối với phản ánh, kiến nghị; văn bản trả lời, phối hợp trả lời phản ánh kiến nghị

Quyết định nêu rõ yêu cầu đối với các phản ánh, kiến nghị và văn bản trả lời, phối hợp trả lời phản ánh kiến nghị.

Yêu cầu đối với phản ánh, kiến nghị

Quyết định quy định nội dung phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật thể hiện rõ mâu thuẫn, chồng chéo, có nhiều cách hiểu khác nhau; không rõ ràng, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập quốc tế (nêu rõ tên điều, khoản của văn bản đó).

Ngôn ngữ được sử dụng trong phản ánh, kiến nghị là tiếng Việt.

Nội dung phản ánh, kiến nghị không vi phạm quy định về bảo vệ thông tin cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước; không xuyên tạc, chống phá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; không vi phạm pháp luật, đạo đức, thuần phong mỹ tục; không sử dụng từ ngữ mang tính xúc phạm, chỉ trích, phê phán, quy chụp hoặc kích động đối với tổ chức, cá nhân; không bịa đặt, vu cáo làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Ngoài ra, không sử dụng danh nghĩa của cá nhân khác hoặc danh nghĩa của tổ chức mà mình không phải là người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật để gửi phản ánh, kiến nghị.

Yêu cầu đối với văn bản trả lời, phối hợp trả lời phản ánh kiến nghị

Văn bản trả lời hoặc văn bản phối hợp trả lời phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật là văn bản chính thức của cơ quan, người có thẩm quyền, đảm bảo các yêu cầu sau:

Nội dung ngắn gọn, chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, đúng nội dung phản ánh, kiến nghị.

Được thể hiện theo định dạng file PDF.

Có chữ ký của người có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền ký văn bản. Việc sử dụng con dấu trong văn bản trả lời thực hiện theo quy định của pháp luật.

Giá trị pháp lý của văn bản trả lời bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và pháp luật có liên quan.

Quy trình gửi, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

Quy chế nêu rõ quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các quy định về : Gửi phản ánh, kiến nghị; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; xử lý phản ánh, kiến nghị; theo dõi, phản hồi, phân tích, đánh giá kết quả xử lý; thống kê việc tiếp nhận, xử lý phản ánh; chế độ báo cáo. Trong đó:

Gửi phản ánh, kiến nghị

Tổ chức, cá nhân gửi phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật theo các bước sau:

1- Tải và sử dụng ứng dụng “Phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật” trên thiết bị di động hoặc truy cập mục “Phản ánh chính sách” trên Cổng Pháp luật quốc gia (phapluat.gov.vn) hoặc truy cập trang thông tin điện tử (website): <https://paknqbqpl.moj.gov.vn>.

2- Kết nối tài khoản định danh điện tử VneID để đăng nhập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

3- Gửi phản ánh, kiến nghị theo các trường thông tin yêu cầu tại Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị

Đơn vị, cá nhân được giao làm đầu mối tham mưu tổ chức khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật tại các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng tài khoản đã được cấp, truy cập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật tại website: <https://paknqbqpl-xl.moj.gov.vn> để thực hiện phân loại, tiếp nhận, chuyển phản ánh, kiến nghị đến tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan mình có trách nhiệm tham mưu, xử lý.

Trường hợp tổ chức, cá nhân gửi phản ánh, kiến nghị không xác định được cơ quan chủ trì xử lý hoặc cơ quan tiếp nhận xác định phản ánh, kiến nghị không thuộc thẩm quyền thì phản ánh, kiến nghị được chuyển đến Bộ phận điều phối. Bộ phận điều phối có trách nhiệm phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền.

Xử lý phản ánh, kiến nghị

Cơ quan, đơn vị được phân công xử lý phản ánh, kiến nghị thực hiện việc nghiên cứu, tham mưu trả lời phản ánh, kiến nghị thông qua chức năng tương ứng trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật:

- Đối với phản ánh, kiến nghị thuộc trách nhiệm xử lý: Trả lời rõ ràng, trực tiếp vào nội dung kiến nghị trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền xử lý nhận được phản ánh, kiến nghị; trường hợp phản ánh, kiến nghị có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị thì thời hạn giải quyết không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận phản ánh, kiến nghị.

- Trường hợp phản ánh, kiến nghị không thuộc thẩm quyền xử lý: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận chuyển phản ánh, kiến nghị tới cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định.

Trường hợp nội dung phản ánh, kiến nghị liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan thì cơ quan chủ trì thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật đang có phản ánh, kiến nghị là cơ quan có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để trả lời:

- Việc chuyển phản ánh, kiến nghị đề nghị phối hợp được thực hiện trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phản ánh, kiến nghị. Cơ quan được yêu cầu phối hợp có trách nhiệm trả lời trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phản ánh, kiến nghị.

- Trường hợp phản ánh, kiến nghị về 1 nội dung nhưng cần phối hợp của nhiều cơ quan, đã quá thời hạn quy định mà cơ quan được lấy ý kiến không trả lời thì được xác định là đồng ý với nội dung trả lời của cơ quan chủ trì xử lý phản ánh, kiến nghị.

- Trường hợp phản ánh, kiến nghị có nhiều nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của nhiều cơ quan, đơn vị thì cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chủ trì xử lý là một trong các cơ quan, đơn vị đang có phản ánh, kiến nghị và có trách nhiệm chủ trì thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Trường hợp cơ quan phối hợp không trả lời hoặc chậm trả lời phần nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan phối hợp thì cơ quan chủ trì thực hiện việc trả lời đối với phần nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, đồng thời chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan phối hợp để thực hiện trả lời đối với phần nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan phối hợp. Thời hạn xử lý phản ánh, kiến nghị không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan, đơn vị chủ trì xử lý nhận được phản ánh, kiến nghị.

Quyết định nêu rõ, cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ tướng Chính phủ về việc không trả lời hoặc chậm trả lời theo quy định.

Nguồn: dangcongsan.vn

QUY ĐỊNH MỚI VỀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LAO ĐỘNG

Ngày 12/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 318/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động.

Nghị định gồm 4 chương, 25 điều quy định về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động theo một số điều khoản của Luật Việc làm số 74/2025/QH15. Cụ thể: quy định về thông tin đăng ký lao động và cơ sở dữ liệu về người lao động; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, nơi đăng ký lao động; quy định việc tiếp nhận, quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ, sử dụng cơ sở dữ liệu về người lao động (tại khoản 6 Điều 17 Luật số 74/2025/QH15); hệ thống thông tin thị trường lao động, thông tin thị trường lao động (tại khoản 3 Điều 19, khoản 3 Điều 20 Luật số 74/2025/QH15).

Nghị định quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký lao động. Cụ thể như sau:

Đối tượng đăng ký lao động

Nghị định quy định 03 nhóm đối tượng được đăng ký lao động:

1. Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15.
2. Người lao động đang có việc làm và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.
3. Người thất nghiệp là người đang không có việc làm, đang tìm kiếm việc làm và sẵn sàng làm việc.

Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân không thực hiện việc đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động theo quy định tại Nghị định này.

Người lao động tự kê khai hồ sơ đăng ký lao động và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin đã kê khai; người sử dụng lao động có trách nhiệm thu thập, kê khai và cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về người lao động khi tuyển dụng, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ lao động theo quy định của Nghị định này; bảo đảm tính trung thực chính xác của thông tin cung cấp.

Thông tin đăng ký lao động

Nghị định quy định thông tin đăng ký lao động của người lao động bao gồm:

Thông tin cơ bản của người lao động, gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; nơi ở hiện tại (nơi thường trú hoặc nơi tạm trú).

Nhóm thông tin về giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, chứng chỉ kỹ năng nghề và các chứng chỉ khác, gồm:

- a) Thông tin về trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đạt được;
- b) Thông tin về cấp trình độ, lĩnh vực đào tạo đạt được của giáo dục nghề nghiệp; giáo dục đại học;
- c) Thông tin về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đã đạt được;
- d) Các chứng chỉ khác.

Nhóm thông tin về tình trạng việc làm và nhu cầu về việc làm, gồm:

- a) Thông tin về việc làm đang làm, gồm: chức vụ, chức danh nghề, nghề nghiệp, loại hợp đồng, địa điểm làm việc;

b) Thông tin về người sử dụng lao động, gồm: tên người sử dụng lao động; mã số; loại hình; địa chỉ trụ sở chính; ngành kinh tế;

c) Thông tin về tình trạng thất nghiệp, gồm: thời gian thất nghiệp; lý do thất nghiệp;

d) Thông tin về nhu cầu việc làm là những thông tin về việc làm mong muốn có được, gồm: nghề nghiệp, loại hợp đồng, mức lương và chế độ phúc lợi, nơi làm việc.

Nhóm thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, gồm:

a) Thông tin về tình trạng tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, gồm: mã số bảo hiểm xã hội, loại hình, loại bảo hiểm xã hội.

b) Thông tin về tình trạng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, gồm: chế độ, thời gian hưởng chế độ.

Nhóm thông tin về đặc điểm, đặc thù, gồm:

a) Thông tin về người khuyết tật;

b) Thông tin về người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có đất thu hồi;

c) Thông tin về thân nhân của người có công với cách mạng;

d) Thông tin về người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký lao động cho người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc

Nghị định quy định hồ sơ đăng ký lao động là Tờ khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật số 41/2024/QH15, trong đó bổ sung các thông tin quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 4 Nghị định này. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm ban hành Tờ khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội.

Trình tự, thủ tục thực hiện:

Người lao động cung cấp cho người sử dụng lao động những thông tin có liên quan tại Tờ khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội nêu trên và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin.

Người sử dụng lao động đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động cho người lao động khi nộp hồ sơ đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn.

Thông tin đăng ký lao động của người lao động sau khi được cơ quan bảo hiểm xã hội tiếp nhận, xử lý được đồng bộ, chia sẻ với cơ sở dữ liệu về người lao động.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký lao động đối với người lao động đang có việc làm không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm bắt buộc, người thất nghiệp

Nghị định quy định hồ sơ đăng ký lao động là Tờ khai điện tử theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này. Hình thức đăng ký lao động: Trực tuyến.

Trình tự, thủ tục thực hiện:

Người lao động truy cập vào Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc trên ứng dụng định danh điện tử VNeID, chọn mục đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động và điền thông tin vào Tờ khai điện tử theo quy định.

Hệ thống đăng ký lao động tiếp nhận, xử lý và trả kết quả đăng ký thành công ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử, nếu đăng ký không thành công hệ thống phản hồi lý do;

Thông tin đăng ký lao động của người lao động được cập nhật, đồng bộ vào cơ sở dữ liệu về người lao động.

Trường hợp người lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm thì đăng ký tìm kiếm việc làm theo biểu mẫu quy định tại Nghị định của Chính phủ về dịch vụ việc làm trực tiếp tại Tổ chức dịch vụ việc làm công hoặc trực tuyến qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc qua ứng dụng định danh điện tử VNeID.

Nguồn: *baochinhphu.vn*

PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Ngày 12/12/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2711/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Chiến lược).

Mục tiêu của Chiến lược nhằm phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, đóng vai trò là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, dẫn dắt chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế, là động lực then chốt để Việt Nam đạt mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030; nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, đồng thời góp phần giải quyết các thách thức toàn cầu và khu vực.

Phát triển đội ngũ trí thức cả về số lượng và chất lượng, chú trọng đội ngũ có trình độ cao trong các lĩnh vực then chốt

Mục tiêu đến năm 2030, phát triển đội ngũ trí thức cả về số lượng và chất lượng, chú trọng đội ngũ trí thức có trình độ cao trong các lĩnh vực then chốt, trọng yếu, bảo đảm cân đối giữa các ngành, lĩnh vực, quan tâm tới vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đồng thời gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và các chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương.

Về chỉ tiêu phát triển đội ngũ trí thức, đến năm 2030, nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo toàn thời gian đạt 12 người/1 vạn dân, trở thành lực lượng sản xuất đặc biệt quan trọng. Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 35%, trong đó có ít nhất 6.000 nghiên cứu sinh, 20.000 người học các chương trình tài năng. Tăng tỷ lệ lực lượng lao động trí thức trong các ngành công nghiệp

công nghệ cao, công nghiệp chiến lược lên 25%. Bảo đảm tối thiểu 40% phụ nữ và người thuộc các nhóm thiểu số tham gia trong các vị trí làm việc, nghiên cứu, giảng dạy, lãnh đạo trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thu hút 1.000 lượt trí thức Việt Nam ở nước ngoài tiêu biểu trên các lĩnh vực tham gia trao đổi học giả, hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ trong nước thông qua các hình thức làm việc linh hoạt. Xây dựng các mạng lưới kết nối chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài chuyên sâu theo lĩnh vực trọng tâm. Có ít nhất 50% trí thức dưới 45 tuổi trong khu vực công được đào tạo và bồi dưỡng theo các chương trình nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý, lãnh đạo.

Mục tiêu đến năm 2045, đội ngũ trí thức Việt Nam phát triển lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, thuộc nhóm hàng đầu khu vực và tiệm cận trình độ các nước phát triển; giữ vai trò dẫn dắt chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, là động lực then chốt để Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045, đồng thời đóng góp vào tiến bộ và văn minh nhân loại. Hình thành được hệ sinh thái trí thức quốc gia kết nối chặt chẽ giữa khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước, giữa cộng đồng trí thức trong và ngoài nước.

Trong Quý I/2026, ban hành kế hoạch hành động, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu phát triển đội ngũ trí thức

Để đạt được các mục tiêu trên, Chiến lược đưa ra 5 nhóm giải pháp chủ yếu gồm: (1) Thể chế, quản trị; (2) Tạo nguồn nhân lực và xây dựng hệ sinh thái phát triển đội ngũ trí thức bao gồm: đào tạo và bồi dưỡng trí thức; thúc đẩy văn hóa học tập suốt đời của đội ngũ trí thức; xây dựng môi trường nghiên cứu, môi trường làm việc nhằm phát triển đội ngũ trí thức; thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và viện nghiên cứu, trường đại học; (3) Trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức; (4) Toàn cầu hoá trí thức, đưa trí thức Việt Nam vươn ra thế giới và trí thức thế giới tới Việt Nam; (5) Đo lường, đánh giá hiệu quả phát triển đội ngũ trí thức.

Ngoài ra, Quyết định cũng giao các nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan để triển khai Chiến lược nêu trên như sau:

Trong Quý I/2026, các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ngành, địa phương, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam ban hành kế hoạch hành động, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu phát triển đội ngũ trí thức thuộc các bộ, ngành, địa phương quản lý và theo phân công tại Chiến lược quốc gia.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng bộ tiêu chí để đánh giá hiệu quả phát triển đội ngũ trí thức, hoàn thành trong Quý III/2026. Đồng thời, xây dựng Hệ thống dữ liệu đội ngũ trí thức Việt Nam hoàn thành trong Quý II/2026; thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức theo ngành, lĩnh vực.

Bên cạnh đó, chủ trì tổ chức triển khai các chương trình, dự án khoa học, công nghệ chiến lược đặt hàng, tuyển chọn chuyên gia giỏi quốc tế, người Việt Nam trong và ngoài nước làm chủ trì hoặc thành viên tham gia.

Bộ Công an chủ trì phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định và đơn giản hóa thủ tục hành chính

về xuất nhập cảnh, cấp thị thực, cư trú... theo hướng tạo điều kiện thuận lợi thu hút trí thức là người Việt Nam, các nhà khoa học, chuyên gia quốc tế có trình độ cao và gia đình làm việc, sinh sống tại Việt Nam.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam chủ trì phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông đa phương tiện, các bộ, ngành, địa phương thường xuyên xây dựng các chương trình, hoạt động tuyên truyền về vai trò, đóng góp của đội ngũ trí thức, biểu dương các trí thức tiêu biểu. Phổ biến tri thức đại chúng và phong trào “Trí thức Việt Nam thời kỳ chuyển đổi số”.

Nguồn: baochinhphu.vn

BÃI BỎ TOÀN BỘ, MỘT PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư 18/2025/TT-BVHTTDL bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, qua kết quả rà soát có một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch không còn phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn cần phải bãi bỏ.

Một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (trước đây) ban hành là các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đã lâu, không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, đã và đang được thay thế bởi các văn bản mới.

Do đó, việc ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là rất cần thiết, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực quản lý của Bộ và bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 và các bản quy định chi tiết thi hành.

Bãi bỏ toàn bộ 7 văn bản quy phạm pháp luật

Thông tư nêu rõ, bãi bỏ toàn bộ 7 văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Thông tư số 08/2000/TT-BVHTT ngày 28 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn quản lý trò chơi điện tử.
- Quyết định số 24/2000/QĐ-BVHTT ngày 28 tháng 9 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về thời hạn một số loại giấy phép.
- Quyết định số 13/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của thư viện trường đại học.

4. Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

6. Thông tư số 13/2016/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy chế mẫu hoạt động của Thư viện công cộng cấp tỉnh, huyện, xã.

7. Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.

Bãi bỏ một phần 5 văn bản quy phạm pháp luật

Bên cạnh đó, Thông tư cũng bãi bỏ một phần 5 văn bản quy phạm pháp luật sau:

1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

2. Bãi bỏ điểm e khoản 1 Điều 7, khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng.

3. Bãi bỏ khoản 4 Điều 3 Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ.

4. Bãi bỏ một số điểm, khoản và mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc thu thập, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình: Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5; bãi bỏ Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2017/TT-BVHTTDL.

5. Bãi bỏ một số điều và phụ lục của Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành: Bãi bỏ Điều 8; bãi bỏ Phụ lục VIII kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL.

Nguồn: bvhttdl.gov.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 2729/QĐ-TTg ngày 15/12/2025 bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giữ chức Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 2748/QĐ-TTg ngày 18/12/2025 thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô.

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

02 Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc (Phó Trưởng Ban Thường trực) và Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng.

Các thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng; Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng; Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng; Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn.

- Quyết định số 2755/QĐ-TTg ngày 18/12/2025 thành lập Hội đồng điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình làm Chủ tịch Hội đồng điều hành.

Các Phó Chủ tịch Hội đồng điều hành gồm: Ông Nguyễn Văn Thắng, Bộ trưởng Bộ Tài chính; bà Nguyễn Thị Hồng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ông Nguyễn Văn Được, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ông Phạm Đức Ân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Các thành viên Hội đồng điều hành gồm lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ: Ông Nguyễn Thanh Tịnh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp; ông Nguyễn Mạnh Khương, Thứ trưởng Bộ Nội vụ; ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương; ông Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quyết định số 2764/QĐ-TTg ngày 19/12/2025 bổ sung, kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về dữ liệu.

Theo Quyết định, bổ sung đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

Bổ sung đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phan Văn Giang, Phó trưởng Ban Chỉ đạo.

Bổ sung đồng chí Đỗ Thanh Bình, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, thành viên Ban Chỉ đạo thay đồng chí Phạm Thị Thanh Trà.

Điều chỉnh chức vụ đồng chí Lê Hoài Trung, thành viên Ban Chỉ đạo từ Quyền Bộ trưởng thành Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Điều chỉnh chức vụ đồng chí Trần Đức Thắng, thành viên Ban Chỉ đạo từ Quyền Bộ trưởng thành Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Bổ sung chức danh Thư ký Ban Chỉ đạo đối với đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương, Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an, thành viên.

*** Sơn La**

- Điều động, phân công bà Lương Thị Vân Anh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhận công tác tại Ban Nội chính Tỉnh ủy, bổ nhiệm giữ chức Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy Sơn La.

- Điều động, phân công bà Dương Tú Anh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy nhận công tác tại cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

*** Hải Phòng**

Ông Nguyễn Thành Hưng, Bí thư Đảng ủy phường Hồng Bàng, được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

*** Tỉnh Đắk Lắk**

Ông Y Giang Gry Niê Knong, Phó Bí thư Tỉnh ủy, được cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk khóa I.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn